

**BỘ CÔNG THƯƠNG  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP QUẢNG NINH**

**CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO  
TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC  
(CHÍNH BIÊN)**

**Chuyên ngành đào tạo:** Tài chính doanh nghiệp  
**Ngành đào tạo:** Tài chính ngân hàng  
**Mã ngành:** 7340201

**Quảng Ninh – 2019**

### CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO - CHÍNH BIÊN

(Ban hành theo Quyết định số: /QĐ-ĐHCNQN ngày 15 tháng 3 năm 2019  
của Hiệu trưởng trường Đại học Công nghiệp Quảng Ninh)

<b>Tên chương trình:</b>	Tài chính doanh nghiệp
<b>Trình độ đào tạo:</b>	Đại học
<b>Ngành đào tạo:</b>	Tài chính – Ngân hàng
<b>Tên Tiếng anh:</b>	Finance - Banking
<b>Mã ngành:</b>	7340201
<b>Hình thức đào tạo:</b>	Chính quy

#### 1. Mục tiêu đào tạo

##### 1.1. Mục tiêu chung

Đào tạo cử nhân Tài chính doanh nghiệp trình độ Đại học, có phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp và sức khỏe tốt; nắm vững được các kiến thức cơ bản về kinh tế - xã hội, quản lý kinh doanh và kỹ năng chuyên sâu về tài chính, marketing, tài chính doanh nghiệp. Có năng lực nghiên cứu, hoạch định chính sách và giải quyết các vấn đề chuyên môn trong lĩnh vực Tài chính, quản trị, phân tích hoạt động sản xuất kinh doanh. Có khả năng tổ chức công tác tài chính tại đơn vị và hoạch định, dự báo các hoạt động kinh tế trong doanh nghiệp. Thành thạo các kỹ năng nghiệp vụ trong lĩnh vực chuyên môn. Có khả năng tự học tập để thích ứng với môi trường làm việc và điều kiện hội nhập kinh tế quốc tế.

Sinh viên sau khi tốt nghiệp có thể đảm nhiệm các công việc chuyên môn về tài chính - ngân hàng ở các doanh nghiệp thuộc tất cả các thành phần kinh tế, các đơn vị, tổ chức và các cơ quan hành chính sự nghiệp.

##### 1.2. Mục tiêu cụ thể

###### 1.2.1. Về kiến thức

+) Khái quát những kiến thức cơ bản để xây dựng thế giới quan, phương pháp luận khoa học từ đó vận dụng vào thực tiễn cách mạng Việt Nam.

+) Sử dụng thành thạo tin học văn phòng và các phần mềm chuyên ngành được đào tạo.

+) Có kiến thức cơ bản trong lĩnh vực Khoa học xã hội và Khoa học tự nhiên để có thể tiếp thu được những kiến thức giáo dục chuyên nghiệp và khả năng tự học tập nâng cao trình độ.

+) Đào tạo cử nhân có kiến thức chung về thị trường tài chính và chuyên về tài chính doanh nghiệp như: xây dựng và thẩm định dự án đầu tư, quyết định đầu tư, quyết định tài trợ và quyết định phân phối trong doanh nghiệp, kế toán doanh nghiệp, phân tích tài chính, hoạch định chiến lược về tài chính và quản trị tài chính công ty, quản trị rủi ro tài chính, đầu tư tài chính...

+) Nắm vững kiến thức cơ bản theo chuẩn chương trình đào tạo đại học cho khối ngành kinh tế và quản lý: Kinh tế học vi mô, Kinh tế học vĩ mô, Nguyên lý thống kê, Pháp luật đại cương, Phương pháp nghiên cứu khoa học; Kiến thức cơ sở ngành: Nguyên lý kế toán, Kinh tế lượng, Luật kinh tế, Tài chính tiền tệ - ngân hàng, Tài chính doanh



ngành, Tài chính quốc tế; Vận dụng các kiến thức cơ bản về toán, khoa học tự nhiên và kiến thức của nhóm ngành kinh tế và tài chính - ngân hàng - bảo hiểm vào giải quyết các vấn đề lý luận và thực tiễn liên quan đến chuyên ngành Tài chính.

+ ) Đạt chuẩn kiến thức chuyên môn của trình độ đại học ngành Tài chính - Ngân hàng.

+ ) Đạt trình độ ngoại ngữ bậc 3 Khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

+ ) Đạt chuẩn Kỹ năng sử dụng Công nghệ thông tin cơ bản.

### **1.2.2. Về kỹ năng**

#### **a) Kỹ năng cứng**

+ ) Có kỹ năng hoàn thành công việc phức tạp đòi hỏi vận dụng kiến thức lý thuyết và thực tiễn của ngành được đào tạo trong những bối cảnh khác nhau; có kỹ năng phân tích, tổng hợp, đánh giá dữ liệu và thông tin, tổng hợp ý kiến tập thể và sử dụng những thành tựu mới về khoa học công nghệ để giải quyết những vấn đề thực tế hay trừu tượng trong lĩnh vực được đào tạo. Vận dụng các kiến thức cơ bản về toán, khoa học tự nhiên và kiến thức của nhóm ngành kinh tế và tài chính - ngân hàng vào giải quyết các vấn đề lý luận và thực tiễn liên quan đến chuyên ngành Tài chính.

+ ) Có kỹ năng ngoại ngữ ở mức có thể hiểu được các ý chính của một báo cáo hay bài phát biểu về các chủ đề quen thuộc trong công việc liên quan đến ngành được đào tạo; có thể sử dụng ngoại ngữ để diễn đạt, xử lý một số tình huống chuyên môn thông thường; có thể viết được báo cáo có nội dung đơn giản, trình bày ý kiến liên quan đến công việc chuyên môn.

+ ) Có thể nhận thức được bối cảnh xã hội, ngoại cảnh và bối cảnh của tổ chức để vận dụng linh hoạt vào các hoạt động trong lĩnh vực Tài chính trong đơn vị, có năng lực sáng tạo trong công việc, phát triển vị trí cá nhân trong lĩnh vực Tài chính.

+ ) Giải quyết các vấn đề chuyên môn bằng ứng dụng phần mềm Microsoft office thành thạo và sử dụng hiệu quả phần mềm ứng dụng phục vụ chuyên môn trong môi trường internet.

+ ) Khả năng nghiên cứu khoa học độc lập.

#### **b) Về kỹ năng mềm**

+ ) Có năng lực dẫn dắt về chuyên môn, nghiệp vụ đã được đào tạo; có sáng kiến trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao; có khả năng tự định hướng, thích nghi với các môi trường làm việc khác nhau; tự học tập, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ; có khả năng đưa ra được kết luận về các vấn đề chuyên môn, nghiệp vụ thông thường và một số vấn đề phức tạp về mặt kỹ thuật; có năng lực lập kế hoạch, điều phối, phát huy trí tuệ tập thể; có năng lực đánh giá và cải tiến các hoạt động chuyên môn ở quy mô trung bình.

+ ) Có các phẩm chất đạo đức cá nhân tốt như: tự tin không chỉ trong công việc liên quan đến Tài chính, mà còn có thể linh hoạt trong việc tìm các giải pháp trong và ngoài chuyên môn Tài chính, đương đầu với rủi ro, nhiệt tình, say mê, sáng tạo, tinh thần tự tôn, hiểu biết văn hóa và có khát vọng vươn lên để trở thành nhà lãnh đạo, chuyên gia cao cấp.

+ ) Có các phẩm chất đạo đức nghề nghiệp như: trung thực, cẩn thận, tác phong làm việc chuyên nghiệp, tự giác phát triển sản phẩm sáng tạo ....

+ ) Có các phẩm chất đạo đức xã hội như: chấp hành các qui định của nhà nước và pháp luật, sống và làm việc có trách nhiệm với cộng đồng và xã hội, trân trọng các giá trị đạo đức của dân tộc, hiểu biết vai trò của ngành Tài chính trong cộng đồng để nâng cao giá trị của cuộc sống.



### 1.2.3. Về thái độ

- +) Người học hiểu biết và tôn trọng đạo đức nghề nghiệp tài chính.
- +) Có tư cách đạo đức, trách nhiệm với xã hội và công việc.
- +) Tinh thần làm việc kỷ luật cao, độc lập, sáng tạo và chuyên nghiệp trong công việc, hợp tác, thân thiện với đồng nghiệp và mọi người.
- +) Chấp hành tốt chủ chương chính sách của Đảng và Nhà nước.
- +) Quan điểm chính trị vững vàng, có khả năng tiếp thu và bảo vệ quan điểm.
- +) Có phẩm chất đạo đức tốt, lòng yêu nghề, có ý thức tổ chức kỷ luật và trách nhiệm trong công việc, có đạo đức tác phong nghề nghiệp và thái độ phục vụ tốt.
- +) Tinh thần tự học, cập nhật kiến thức nâng cao trình độ.

### 1.2.4. Vị trí làm việc của người học sau khi tốt nghiệp

+) Sau khi tốt nghiệp, sinh viên có thể đảm nhận chức danh chuyên viên tài chính và đảm nhận công tác tài chính tại ngân hàng thương mại, các công ty, tổng công ty sản xuất kinh doanh, các đơn vị đào tạo các chuyên ngành có liên quan đến tài chính doanh nghiệp.

+) Sinh viên tốt nghiệp làm việc ở các vị trí khác nhau tại các tổ chức tài chính như: công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ, quỹ đầu tư, công ty tài chính,... hoặc làm việc tại các bộ phận Tài chính - kế toán trong các doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế. Ngoài ra các cử nhân Tài chính doanh nghiệp có thể công tác tại các vị trí cán bộ thuế, bảo hiểm và làm công tác giảng dạy nghiên cứu về lĩnh vực Tài chính - Ngân hàng tại các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp

+) Phụ trách bộ phận kiểm toán nội bộ của các tập đoàn, tổng công ty, ngân hàng thương mại.

- +) Kiểm soát viên, thanh tra viên trong các cơ quan.
- +) Giảng viên giảng dạy các môn học về tài chính cho các trường đại học, cao đẳng, trung học khối kinh tế.
- +) Nhân viên tại các bộ phận tài chính, thống kê, hành chính tổng hợp.
- +) Trưởng, phó phòng một số phòng nghiệp vụ kinh tế.

### 1.2.5. Khả năng tự học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường

Học viên sau khi tốt nghiệp trình độ đại học có khả năng tự học hoặc tham gia học tập các chương trình đào tạo ở trình độ cao hơn hoặc các chương trình đào tạo khác để đáp ứng nhu cầu thực tế của xã hội.

## 2. Thời gian đào tạo: 04 năm

3. Khối lượng kiến thức toàn khóa: 140 tín chỉ (không kể học phần Giáo dục thể chất và Giáo dục Quốc phòng-An Ninh)

## 4. Đối tượng tuyển sinh:

Học sinh tốt nghiệp phổ thông trung học hoặc tương đương.

## 5. Quy trình đào tạo, điều kiện tốt nghiệp:

Thực hiện theo Quy chế về tổ chức đào tạo, thi, kiểm tra và công nhận tốt nghiệp đại học và cao đẳng hệ chính qui theo hệ thống tín chỉ ban hành kèm theo Quyết định số 521/2015/QĐ-DHCNQN ngày 03/9/2015 của Hiệu trưởng Trường đại học Công nghiệp Quảng Ninh và các văn bản hiện hành.

6. Thang điểm: Tính theo thang điểm 10 (từ 0 ÷ 10), sau đó quy đổi sang thang điểm chữ.

## 7. Nội dung chương trình:

TT	Mã môn	Khoa, bộ môn quản lý	Học phần	Tín chỉ		
				Tổng	LT	TH
I			KIẾN THỨC GIÁO DỤC ĐẠI	41	40	1



			<b>CƯƠNG</b>			
<b>1</b>			<b>Lý luận Mác - Lênin và tư tưởng Hồ chí Minh</b>	<b>10</b>	<b>10</b>	<b>0</b>
1		BM lý luận chính trị	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin 1	2	2	0
2			Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin 2	3	3	0
3			Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	2	0
4			Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam	3	3	0
<b>2</b>			<b>Khoa học xã hội và nhân văn</b>	<b>8</b>	<b>8</b>	<b>0</b>
<b>2.1</b>			<b>Phần bắt buộc</b>	<b>6</b>	<b>6</b>	<b>0</b>
5		BM lý luận chính trị	Pháp luật đại cương	2	2	0
6			Phương pháp luận nghiên cứu khoa học	2	2	0
7			Lịch sử các học thuyết kinh tế	2	2	0
<b>2.2</b>			<b>Phần tự chọn ( chọn 1 trong các học phần sau)</b>	<b>2</b>	<b>2</b>	<b>0</b>
8		BM lý luận chính trị	<i>Tâm lý học đại cương</i>	2	2	0
9			<i>Nhập môn xã hội học</i>	2	2	0
10			<i>Văn hóa kinh doanh</i>	2	2	0
<b>3</b>			<b>Ngoại ngữ (Kể cả tiếng Anh chuyên ngành)</b>	<b>10</b>	<b>10</b>	<b>0</b>
11		BM ngoại ngữ	Tiếng anh cơ bản 1	4	4	0
12			Tiếng anh cơ bản 2	4	4	0
13			Tiếng anh chuyên ngành	2	2	0
<b>4</b>			<b>Toán học - Tin học - Khoa học tự nhiên - Môi trường</b>	<b>13</b>	<b>12</b>	<b>1</b>
<b>4.1</b>			<b>Phần bắt buộc</b>	<b>11</b>	<b>10</b>	<b>1</b>
14		Bộ môn Toán	Toán cao cấp 1	3	3	0
15			Toán cao cấp 2	3	3	0
16			Xác suất thống kê	2	2	0
17		Khoa tin	Nhập môn tin học	3	2	1
<b>4.2</b>			<b>Phần tự chọn ( chọn 1 trong 2 học phần sau)</b>	<b>2</b>	<b>2</b>	<b>0</b>
18		<i>BM kế toán</i>	<i>Địa lý kinh tế</i>	2	2	0
19		Khoa tin	<i>Tin học văn phòng</i>	2	1	1
<b>5</b>		<b>BM GDTC, GDQP</b>	<b>Giáo dục thể chất</b>	<b>3</b>	<b>0</b>	<b>3</b>
<b>6</b>			<b>Giáo dục quốc phòng</b>	<b>8</b>	<b>7</b>	<b>1</b>
<b>II</b>			<b>KIẾN THỨC GIÁO DỤC CHUYÊN NGHIỆP</b>	<b>99</b>	<b>68</b>	<b>31</b>
<b>1</b>			<b>Kiến thức cơ sở khối ngành</b>	<b>6</b>	<b>6</b>	<b>0</b>
20		BM Quản trị KD	Kinh tế vi mô	3	3	0
21			Kinh tế vĩ mô	3	3	0
<b>2</b>			<b>Kiến thức cơ sở ngành</b>	<b>25</b>	<b>19</b>	<b>6</b>
22			Nguyên lý thống kê DN	3	2	1
23		BM LLCT	Pháp luật kinh tế	3	3	0

24		Nguyên lý kế toán	4	3	1
25		Tài chính – tiền tệ	4	3	1
26	Khoa tin	Tin học ứng dụng	3	2	1
27		Toán tài chính	3	2	1
28	BM QTKD	Quản trị học	2	2	0
29	BM QTKD	Kinh tế lượng	3	2	1
<b>3</b>		<b>Kiến thức ngành (bao gồm cả chuyên ngành)</b>	<b>43</b>	<b>32</b>	<b>11</b>
<b>3.1</b>		<b>Phần bắt buộc</b>	<b>41</b>	<b>30</b>	<b>11</b>
30	BM QTKD	Quản trị kinh doanh	3	2	1
31	BM QTKD	Marketing căn bản	2	2	0
32		Tài chính quốc tế	4	3	1
33		Định giá tài sản trong doanh nghiệp	4	3	1
34		Quản trị ngân hàng thương mại	4	3	1
35		Thị trường chứng khoán và đầu tư chứng khoán	4	3	1
36		Thuế 1	3	2	1
37		Thuế 2	3	2	1
38		Lập và phân tích dự án đầu tư	3	2	1
39		Tài chính doanh nghiệp 1	4	3	1
40		Tài chính doanh nghiệp 2	3	2	1
41		Phân tích tài chính doanh nghiệp	4	3	1
<b>3.2</b>		<b>Phần tự chọn (chọn 1 trong 3 học phần sau)</b>	<b>2</b>	<b>2</b>	<b>0</b>
42		<i>Quản lý tài chính công</i>	2	2	0
43	<i>BM kế toán</i>	<i>Kiểm toán căn bản</i>	2	2	0
<b>4</b>		<b>Kiến thức bổ trợ</b>	<b>14</b>	<b>11</b>	<b>3</b>
<b>4.1</b>		<b>Phần bắt buộc</b>	<b>12</b>	<b>9</b>	<b>3</b>
44		Kế toán tài chính 1	4	3	1
45	BM Kế toán	Kế toán tài chính 2	4	3	1
46		Kế toán quản trị	4	3	1
<b>4.2</b>		<b>Phần tự chọn (chọn 1 trong 3 học phần sau)</b>	<b>2</b>	<b>2</b>	<b>0</b>
47		<i>Quản lý dự án</i>	2	2	0
48		<i>Thị trường bất động sản</i>	2	2	0
49		<i>Bảo hiểm</i>	2	2	0
<b>5</b>		<b>Thực tập tốt nghiệp và làm khóa luận (hoặc học học phần chuyên sâu thay thế)</b>	<b>11</b>	<b>0</b>	<b>11</b>
50		Thực tập tốt nghiệp	4	0	4
51		Làm khóa luận	7	0	7
		<i>SV không làm khóa luận phải học</i>	7	0	7
52		Kế toán hành chính sự nghiệp	3	0	3
53	BM Kế toán	Tài chính doanh nghiệp 3	4	0	4
		<b>Tổng toàn khóa (Tín chỉ)</b>	<b>140</b>	<b>108</b>	<b>32</b>



## 8. Kế hoạch giảng dạy (dự kiến)

### 8.1. Khung thời gian đào tạo toàn khóa

Đơn vị: Tuần

Năm học	Học		Thi		Nghỉ		Dự trữ	Tổng
	LT	TH	HK	TN	Hè	Tết		
I	30	0	12	0	5	3	2	52
II	30	0	12	0	5	3	2	52
III	30	0	12	0	5	3	2	52
IV	23	7	1	0	5	3	1	52
<b>Cộng</b>	<b>113</b>	<b>7</b>	<b>48</b>	<b>0</b>	<b>20</b>	<b>12</b>	<b>8</b>	<b>208</b>

### 8.2. Kế hoạch giảng dạy theo học kỳ

TT	Học kỳ I	Số tín chỉ
1	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin 1	2
2	Giáo dục thể chất	2
3	Pháp luật đại cương	2
4	Phương pháp luận nghiên cứu khoa học	2
5	Tiếng anh cơ bản 1	4
6	Toán cao cấp 1	3
7	Nhập môn tin học	3
	<b>Cộng khối lượng học kỳ I</b>	<b>16</b>
TT	Học kỳ II	Số tín chỉ
1	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2
2	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin 2	3
3	Giáo dục thể chất	1
4	Giáo dục quốc phòng	75 tiết
5	Tiếng anh cơ bản 2	4
6	Toán cao cấp 2	3
7	Kinh tế vi mô	3
8	Học phần tự chọn (chọn 1 trong 2 học phần) <i>Địa lý kinh tế</i> <i>Tin học văn phòng</i>	2 2 2
	<b>Cộng khối lượng kỳ II (Không bao gồm giáo dục quốc phòng 75 tiết)</b>	<b>18</b>
TT	Học kỳ III	Số tín chỉ
1	Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam	3
2	Giáo dục quốc phòng	90 tiết
3	Lịch sử các học thuyết kinh tế	2
4	Xác suất thống kê	2
5	Kinh tế vĩ mô	3
6	Tài chính – Tiền tệ	4
7	Học phần tự chọn (chọn 1 trong 3 học phần) <i>Tâm lý học đại cương</i>	2

	<i>Nhập môn xã hội học Văn hoá kinh doanh</i>	
<b>Cộng khối lượng kỳ III (Không bao gồm giáo dục quốc phòng 90 tiết)</b>		<b>16</b>
<b>TT</b>	<b>Học kỳ IV</b>	<b>Số tín chỉ</b>
1	Marketing căn bản	2
2	Nguyên lý thống kê DN	3
3	Quản trị học	2
4	Pháp luật kinh tế	3
5	Nguyên lý kế toán	4
6	Tin học ứng dụng	3
7	Thuế 1	3
<b>Cộng khối lượng học kỳ IV</b>		<b>20</b>
<b>TT</b>	<b>Học kỳ V</b>	<b>Số tín chỉ</b>
1	Kinh tế lượng	3
2	Tài chính doanh nghiệp 1	4
3	Lập và phân tích dự án đầu tư	3
4	Kế toán Tài chính 1	4
5	Quản trị kinh doanh	3
6	Toán tài chính	3
<b>Cộng khối lượng học kỳ V</b>		<b>20</b>
<b>TT</b>	<b>Học kỳ VI</b>	<b>Số tín chỉ</b>
1	Tài chính doanh nghiệp 2	3
2	Tài chính quốc tế	4
3	Thị trường chứng khoán và đầu tư chứng khoán	4
4	Kế toán Tài chính 2	4
5	Thuế 2	3
6	Học phần tự chọn (Chọn 1 trong 2 học phần) <i>Quản lý tài chính công</i> <i>Kiểm toán căn bản</i>	2
<b>Cộng khối lượng học kỳ VI</b>		<b>20</b>
<b>TT</b>	<b>Học kỳ VII</b>	<b>Số tín chỉ</b>
1	Định giá tài sản trong DN	4
2	Quản trị ngân hàng thương mại	4
3	Phân tích tài chính doanh nghiệp	4
4	Kế toán quản trị	4
5	Tiếng anh chuyên ngành	2
6	Học phần tự chọn (Chọn 1 trong 3 học phần) <i>Quản lý dự án</i> <i>Thị trường bất động sản</i> <i>Bảo hiểm</i>	2 2 2
<b>Cộng khối lượng học kỳ VII</b>		<b>20</b>
<b>TT</b>	<b>Học kỳ VIII</b>	<b>Số tín chỉ</b>



1	Thực tập tốt nghiệp	4
2	Khóa luận tốt nghiệp( hoặc học thêm một số học phần chuyên môn) +) Kế toán hành chính sự nghiệp +) Tài chính doanh nghiệp 3	7 3 4
<b>Cộng khối lượng kỳ VIII</b>		<b>11</b>
<b>Tổng số tín chỉ toàn khoá (Không bao gồm 3TC GDTC và 8TC GDQP)</b>		<b>140 tín chỉ</b>

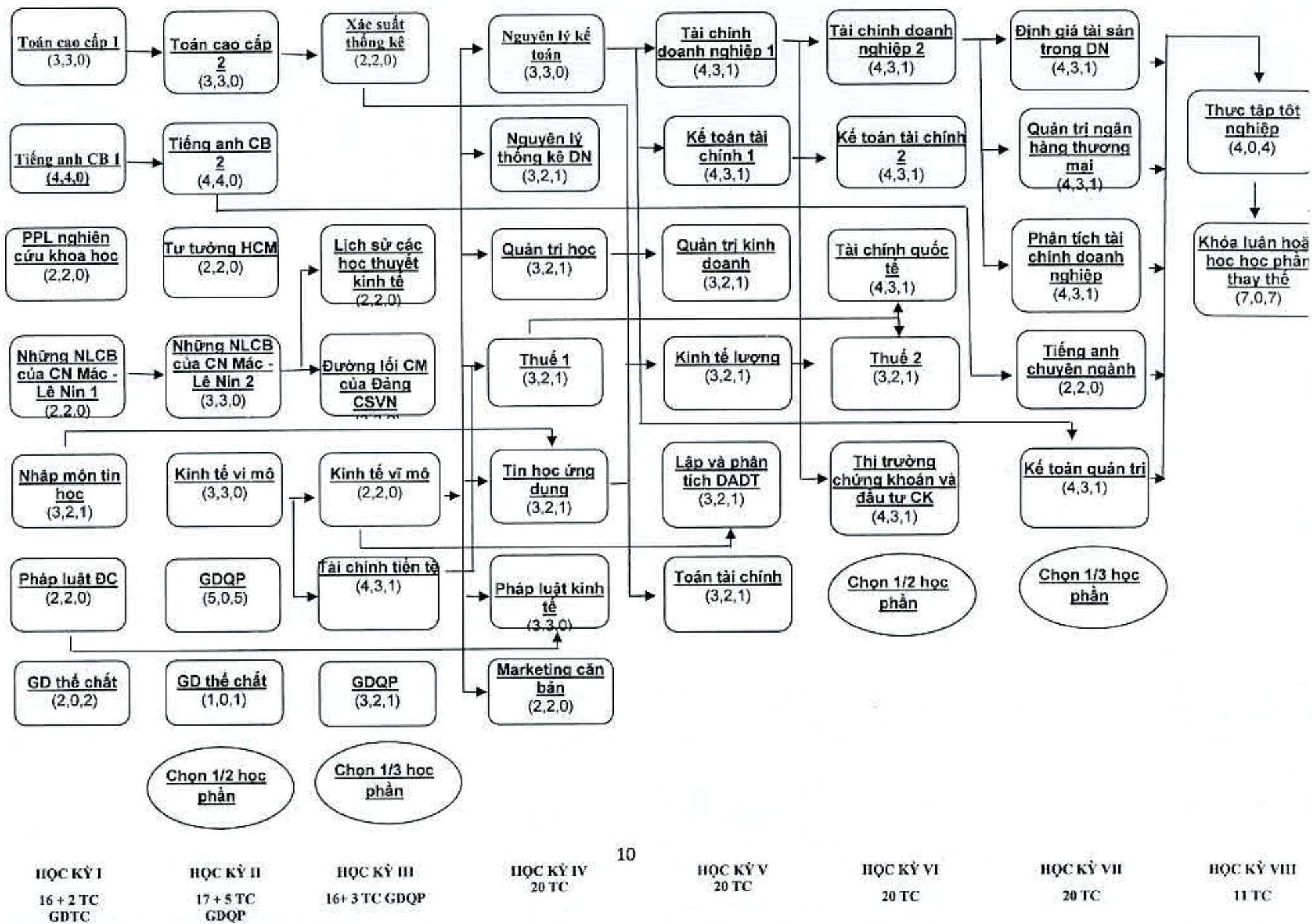
### 8.3. Kế hoạch thực tập

TT	Loại hình thực tập	Thời gian (tuần)	Học kỳ	Địa điểm	Ghi chú
1	Thực tập tốt nghiệp	4	VIII	Ngoài trường	
	<b>Tổng số</b>	<b>4</b>			

### 8.4. Khóa luận tốt nghiệp: 7 TC

Nghiên cứu vận dụng lý thuyết trong lĩnh vực tài chính doanh nghiệp vào tình huống thực tế cụ thể.

### 9. Tiến trình đào tạo





## **10. Mô tả nội dung và khối lượng các học phần**

### **10.1. Kiến thức giáo dục đại cương**

#### **1. Những nguyên lý cơ bản của chủ Nghĩa Mác-Lênin 1: (2,2,0)**

**a) Điều kiện tiên quyết:** Không

#### **b) Nội dung học phần**

Học phần Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin 1 cung cấp cho sinh viên kiến thức cơ bản về:

Ngoài 1 chương mở đầu nhằm giới thiệu khái lược về chủ nghĩa Mác-Lênin và một số vấn đề chung của môn học, gồm: Chủ nghĩa duy vật biện chứng, phép biện chứng duy vật, chủ nghĩa duy vật lịch sử.

#### **c) Tài liệu học tập**

##### **+) Tài liệu bắt buộc:**

Giáo trình Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin- NXB Chính trị quốc gia, năm 2011.

##### **+) Tài liệu tham khảo:**

[1]. Hỏi – đáp môn Triết học Mác- Lênin- NXB chính trị Quốc gia Hà Nội, năm 2005.

[2]. Lý thuyết và bài tập Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin 1, Bộ môn LLCT- Trường ĐHCNQN (Tài liệu nội bộ)

[3]. Tìm hiểu môn Triết học Mác- Lê Nin- NXB Lý luận chính trị, năm 2006.

#### **2. Những nguyên lý cơ bản của chủ Nghĩa Mác-Lênin 2: (3,3,0)**

**a) Điều kiện tiên quyết:**

Học xong học phần Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin 1.

#### **b) Nội dung học phần**

Học phần Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin 2 giới thiệu khái lược về chủ nghĩa Mác-Lênin và một số vấn đề chung của môn học, bao gồm: học thuyết giá trị, học thuyết giá trị thặng dư, chủ nghĩa tư bản độc quyền và độc quyền nhà nước, sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân, những vấn đề chính trị-xã hội có tính quy luật trong tiến trình cách mạng xã hội chủ nghĩa, chủ nghĩa xã hội hiện thực và triển vọng.

#### **c) Tài liệu học tập**

##### **+) Tài liệu bắt buộc:**

Giáo trình Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin- NXB Chính trị quốc gia, năm 2009.

##### **+) Tài liệu tham khảo:**

[1]. Hỏi – đáp môn Kinh tế chính trị Mác- Lênin, NXB chính trị Quốc gia Hà Nội, năm 2005

[2]. Lý thuyết và bài tập Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin 2, Bộ môn LLCT, Trường ĐHCNQN (Tài liệu nội bộ)

[3]. Tìm hiểu môn Kinh tế chính trị Mác-Lê Nin, NXB Lý luận chính trị, năm 2006

[4]. Hỏi – đáp môn Chủ nghĩa xã hội khoa học, NXB chính trị Quốc gia Hà Nội, năm 2005

[5]. Tìm hiểu môn Chủ nghĩa xã hội khoa học, NXB Lý luận chính trị, năm 2006.



### **3. Tư tưởng Hồ Chí Minh: (2,2,0)**

#### **a) Điều kiện tiên quyết:**

Sinh viên phải học xong học phần Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin;

#### **b) Nội dung học phần**

Học phần tư tưởng Hồ Chí Minh tập trung nghiên cứu làm rõ các nội dung: Cơ sở, quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh, những nội dung bản chất, cách mạng, khoa học của các quan điểm trong hệ thống tư tưởng Hồ Chí Minh như vấn đề dân tộc và cách mạng giải phóng dân tộc, chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội, Đảng Cộng sản, dân chủ, Nhà nước của dân, do dân, vì dân, văn hóa, đạo đức và con người; qua đó, đánh giá những giá trị tư tưởng lý luận cách mạng của tư tưởng Hồ Chí Minh đối với kho tàng tư tưởng, lý luận cách mạng thế giới và khẳng định vai trò nền tảng tư tưởng, kim chỉ nam hành động của tư tưởng Hồ Chí Minh đối với cách mạng Việt Nam.

#### **c) Tài liệu học tập**

##### **+) Tài liệu bắt buộc:**

Giáo trình Tư tưởng Hồ Chí Minh- NXB Chính trị quốc gia, năm 2011.

##### **+) Tài liệu tham khảo:**

[1]. Giáo trình Tư tưởng Hồ Chí Minh, Nxb chính trị Quốc gia, 2009

[2]. Tìm hiểu tư tưởng Hồ Chí Minh, NXB Lý luận chính trị Hà Nội, năm 2006

[3]. Hỏi- đáp môn Tư tưởng Hồ Chí Minh, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, năm 2005

[4]. Lý thuyết và bài tập Tư tưởng Hồ Chí Minh, Bộ môn LLCT, Trường DHCNQN (Tài liệu nội bộ)

### **4. Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam: (3,3,0)**

#### **a) Điều kiện tiên quyết:**

Sinh viên phải học xong học phần Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin;

#### **b) Nội dung học phần**

Học phần đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản có hệ thống về sự ra đời tất yếu của Đảng Cộng sản Việt Nam-chủ thể hoạch định đường lối cách mạng Việt Nam; về quá trình hình thành và phát triển đường lối cách mạng của Đảng, đặc biệt là đường lối của Đảng trên một số lĩnh vực cơ bản của thời kỳ đổi mới; về kết quả thực hiện đường lối cách mạng của Đảng trong tiến trình cách mạng Việt Nam. Từ đó xây dựng cho sinh viên niềm tin vào sự lãnh đạo của Đảng, định hướng phấn đấu theo mục tiêu, lý tưởng và đường lối của Đảng; nâng cao ý thức trách nhiệm công dân trước những nhiệm vụ trọng đại của đất nước. Giúp sinh viên có cơ sở vận dụng kiến thức môn học để nhận xét, giải thích, đánh giá những vấn đề kinh tế, chính trị, xã hội,...theo đường lối, chính sách của Đảng.

#### **c) Tài liệu học tập:**

##### **+) Tài liệu bắt buộc:**

Giáo trình Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam- NXB Chính trị Quốc gia, năm 2012.

##### **+) Tài liệu tham khảo:**



[1]. Giáo trình Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam, NXB Chính trị quốc gia, năm 2009.

[2]. Giáo trình Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam NXB Chính trị quốc gia, năm 2004

[3]. Tìm hiểu môn học Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam; NXB Lý luận chính trị - 2006

[4]. Hỏi -đáp môn học Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, năm 2005

## **5. Pháp luật đại cương: (2,2,0)**

### **a) Điều kiện tiên quyết:**

Sinh viên phải học xong học phần Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin;

### **b) Nội dung học phần**

Học phần giới thiệu những vấn đề cơ bản về Nhà nước và pháp luật, bộ máy nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, quy phạm pháp luật và quan hệ pháp luật XHCN, vi phạm pháp luật và trách nhiệm pháp lý, hệ thống pháp luật-pháp chế XHCN. Giới thiệu một số nội dung cơ bản của Luật nhà nước, Luật hành chính, Luật dân sự, Luật hình sự, Luật lao động...

### **c) Tài liệu học tập**

#### **+) Tài liệu bắt buộc**

Giáo trình Pháp luật đại cương- NXB Chính trị quốc gia, năm 2010.

#### **+) Tài liệu tham khảo**

[1]. Môn học Pháp luật, NXB Chính trị Quốc gia, năm 2003;

[2]. 235 câu hỏi và trả lời về Bộ luật tố tụng dân sự năm 2004, NXB Tư pháp, năm 2004

[3]. Giáo trình Pháp luật đại cương, NXB ĐH Kinh tế quốc dân, Hà Nội, năm 2006;

## **6. Phương pháp luận nghiên cứu khoa học: (2,2,0)**

### **a) Điều kiện tiên quyết:**

Sinh viên phải học xong học phần Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin;

### **b) Nội dung học phần**

Giúp cho người học những kiến thức cơ bản nhất về nghiên cứu khoa học. Bắt đầu từ cách hình thành đề tài, lập kế hoạch nghiên cứu, tìm tài liệu tham khảo, cách trình bày đề tài khoa học ở seminar, hội nghị khoa học, cách viết một công trình khoa học (bài báo, luận văn, nghiệm thu đề tài ...).

### **c) Tài liệu học tập:**

#### **+) Tài liệu bắt buộc**

Phương pháp luận nghiên cứu khoa học- NXB Thế giới, năm 2008.

#### **+) Tài liệu tham khảo:**

[1]. Phương pháp luận nghiên cứu khoa học, NXB ĐH quốc gia Hà Nội, năm 2004

[2]. Vương Tất Đạt, Logic học, NXB ĐH Sư phạm, năm 2010

[3]. Phương pháp nghiên cứu khoa học, Nxb Khoa học và kỹ thuật, năm 2010



## **7. Lịch sử các học thuyết kinh tế (2,2,0)**

### **a) Điều kiện tiên quyết:**

Sinh viên phải học xong học phần Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin..

### **b) Nội dung học phần**

Học phần gồm 11 chương bao gồm những nội dung cơ bản của lịch sử các học thuyết kinh tế nhằm đáp ứng yêu cầu tìm hiểu về lịch sử phát triển của khoa học kinh tế cho sinh viên, Giới thiệu những quan điểm tư tưởng và học thuyết kinh tế cơ bản qua các thời đại lịch sử, quá trình phát sinh, phát triển đấu tranh và thay thế lẫn nhau giữa các học thuyết kinh tế, và nhất là ý nghĩa của từng học thuyết trong xây dựng và phát triển kinh tế thị trường ở Việt Nam .

### **c) Tài liệu học tập:**

#### **+) Tài liệu bắt buộc**

Giáo trình lịch sử các học thuyết kinh tế- NXB Đại học kinh tế quốc dân, năm 2008

#### **+) Tài liệu tham khảo:**

[1]. Phương cách làm bài lịch sử các học thuyết kinh tế, NXB Kinh tế quốc dân, năm 2008.

[2]. Lịch sử các học thuyết kinh tế, NXB ĐHQG HN, năm 2010

[3]. Giáo trình lịch sử các học thuyết kinh tế, NXB Tài Chính, năm 2008

## **8. Tâm lý học đại cương: (2,2,0)**

### **a) Điều kiện tiên quyết:**

Sinh viên phải học xong học phần Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin;

### **b) Nội dung học phần**

Nội dung học phần Tâm lý học đại cương bao gồm: Những vấn đề khái quát về tâm lý học với tư cách là một khoa học; cơ sở tự nhiên và cơ sở xã hội của tâm lý người; sự hình thành và phát triển tâm lý - ý thức; hoạt động nhận thức; ngôn ngữ và nhận thức; tình cảm và ý chí; nhân cách và các thuộc tính tâm lý của nhân cách... Những kiến thức trong môn học này sẽ là cơ sở nền tảng giúp sinh viên nắm được những khái niệm cơ bản về tâm lý học đại cương và ý tưởng của những học thuyết khác nhau nhằm giải thích đầy đủ các khái niệm tâm lý học, Giúp người học nhận thức được Tâm lý học là một ngành khoa học có khả năng ứng dụng rộng rãi vào đời sống.

### **c) Tài liệu học tập:**

#### **+) Tài liệu bắt buộc:**

Giáo trình Tâm lý học đại cương- NXB ĐH Quốc gia Hà Nội, năm 2011.

#### **+) Tài liệu tham khảo:**

[1]. Giáo trình Xã hội học, NXB Đại học KTQD, năm 2009

[2]. Giáo trình Tâm lý đại cương lao động, NXB Đại học Kinh tế quốc dân.

[3]. Lý thuyết và bài tập Tâm lý học, Bộ môn LLCT, Trường ĐH CNQN (tài liệu lưu hành nội bộ).



## **9. Nhập môn xã hội học (2,2,0)**

### **a) Điều kiện tiên quyết:**

Sinh viên phải học xong học phần Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-LêNin;

### **b) Nội dung học phần**

Học phần Nhập môn xã hội học cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về quá trình hình thành, phát triển môn Xã hội học với tư cách là một môn khoa học; cung cấp những khái niệm, những luận điểm cơ bản của cách tiếp cận xã hội học đối với các vấn đề xã hội; những phương pháp nghiên cứu cơ bản của xã hội học. Thông qua đó Giúp sinh viên có những hiểu biết nhất định, có cái nhìn toàn diện về các vấn đề thực tiễn ở xã hội Việt Nam nói riêng và các vấn đề xã hội nói chung; có kỹ năng cần thiết để nghiên cứu về một vấn đề xã hội...

### **c) Tài liệu học tập:**

#### **+) Tài liệu bắt buộc**

Giáo trình xã hội học- NXB Đại học Kinh tế quốc dân, năm 2009.

#### **+) Tài liệu tham khảo**

[1]. Lý thuyết và bài tập Nhập môn Xã hội học, Bộ môn LLCT, Trường ĐH CNQN (tài liệu lưu hành nội bộ).

[2]. Tâm lý đại cương, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, năm 2011

## **10. Văn hóa kinh doanh: (2,2,0)**

### **a) Điều kiện tiên quyết:**

Sinh viên phải học xong học phần Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-LêNin;

### **b) Nội dung học phần**

Học phần Văn hóa kinh doanh trang bị cho người học những kiến thức chung về văn hóa kinh doanh (tổng quan về văn hóa kinh doanh, triết lý kinh doanh, đạo đức kinh doanh, văn hóa doanh nhân, văn hóa doanh nghiệp) và những kỹ năng cần thiết để tổ chức ứng dụng, phát triển các kiến thức về văn hóa kinh doanh trong hoạt động kinh tế, kinh doanh. Thông qua đó, sinh viên biết vận dụng những vấn đề lý luận để xây dựng và phát triển văn hóa của doanh nghiệp, ứng dụng trong các hoạt động kinh tế, kinh doanh.

### **c) Tài liệu học tập**

#### **+) Tài liệu bắt buộc:**

Giáo trình Văn hoá kinh doanh - NXB ĐH KTQD, năm 2013.

#### **+) Tài liệu tham khảo:**

[1]. Giáo trình Văn hoá kinh doanh (Lưu hành nội bộ), Trường ĐHCNQN, năm 2018

[2]. Đạo đức kinh doanh và văn hóa doanh nghiệp, Nxb Lao động xã hội, năm 2006

## **11. Tiếng Anh cơ bản 1: (4,4,0)**

### **a) Điều kiện tiên quyết:**

Sinh viên đã hoàn thành chương trình tiếng Anh ở trường phổ thông;

### **b) Nội dung học phần**



Các hiện tượng ngữ pháp cơ bản: Các thời (hiện tại đơn, hiện tại tiếp diễn, hiện tại hoàn thành, quá khứ đơn, quá khứ tiếp diễn, tương lai). Các loại từ: Danh từ, tính từ, trạng từ, mạo từ, Giới từ. Cung cấp vốn từ vựng theo từng bài, chủ đề. Rèn luyện 4 kỹ năng: Nghe-nói-đọc-viết một cách hài hòa.

**c) Tài liệu học tập, tham khảo**

**+) Tài liệu bắt buộc:**

*New Cutting edge – Student's book&Work book – Pre Intermediate*, Sarah Cunningham, Peter Moor, Jane Comyns Carr

**+) Tài liệu tham khảo:**

[1]. Từ điển Anh – Việt, Việt – Anh.

[2]. English Grammar in Use, Raymond Murphy, Cambridge University Press.

[3]. Các giáo trình tiếng Anh tương đương B1

**12. Tiếng Anh cơ bản 2: (4,4,0)**

**a) Điều kiện tiên quyết:**

Sinh viên đã hoàn thành học phần tiếng anh cơ bản 1;

**b) Nội dung học phần**

Các hiện tượng ngữ pháp cơ bản: Các thời (hiện tại hoàn thành tiếp diễn, quá khứ hoàn thành). Các cấu trúc: Câu điều kiện, câu gián tiếp, câu bị động. Nghiên cứu sâu hơn về các loại từ: Danh từ ghép, động từ 2 thành tố, tính từ. Rèn luyện 4 kỹ năng: Nghe-nói-đọc-viết thông qua các bài tập ngữ pháp, bài nghe, bài đọc hiểu, hội thoại.

**c) Tài liệu học tập**

**+) Tài liệu bắt buộc:**

*- New Cutting edge – Student's book&Work book – Pre Intermediate*, Sarah Cunningham, Peter Moor, Jane Comyns Carr

**+) Tài liệu tham khảo:**

[1]. Từ điển Anh – Việt, Việt – Anh.

[2]. English grammar in use, Raymond Murphy, Cambridge University Press.

**13. Tiếng Anh chuyên ngành: (2,2,0)**

**a) Điều kiện tiên quyết**

Sau khi học xong tiếng anh cơ bản 1, 2;

**b) Nội dung học phần**

Rèn luyện kỹ năng đọc và dịch chuyên ngành tài chính ngân hàng, bổ sung vốn từ chuyên ngành, nâng cao năng lực giao tiếp chuyên môn bằng tiếng Anh.

**c) Tài liệu học tập**

**+) Tài liệu bắt buộc**

English for finance- NXB Tài chính, năm 2014.

**+) Tài liệu tham khảo**

Giáo trình tiếng anh chuyên ngành (english in finance)- NXB Tài chính, năm 2008.

**14. Toán cao cấp 1: (3,3,0)**

**a) Điều kiện tiên quyết:** Không

**b) Nội dung học phần**

- Học phần đề cập đến các nội dung: phép tính giải tích hàm số một biến số, bao gồm giới hạn, tính liên tục, đạo hàm, vi phân hàm một biến, các định lý về giá trị trung



binh và ứng dụng, tích phân xác định, tích phân suy rộng, chuỗi số và chuỗi hàm; phép tính giải tích hàm số nhiều biến số bao gồm tích phân hai lớp, tích phân ba lớp, tích phân đường và ứng dụng của các tích phân.

**c) Tài liệu học tập, tham khảo**

**+) Tài liệu bắt buộc:**

[1] Toán Cao Cấp tập 2- NXB Giáo dục, năm 2008.

[2] Toán Cao Cấp tập 3- NXB Giáo dục, năm 2002.

**+) Tài liệu tham khảo:**

[3] Bài giảng Toán cao cấp 1, bậc đại học- Trường Đại học công nghiệp Quảng Ninh.

[4] Bài tập Toán Cao Cấp tập 2- NXB Giáo dục, năm 2008.

[5] Bài tập Toán Cao Cấp tập 3- NXB Giáo dục, năm 2008.

**15. Toán cao cấp 2: (3,3,0)**

**a) Điều kiện tiên quyết:**

Sinh viên đã học xong học phần Toán cao cấp 1;

**b) Nội dung học phần**

Học phần đề cập đến các vấn đề: Phương trình vi phân, ma trận, định thức, hệ phương trình tuyến tính, không gian vectơ, ánh xạ tuyến tính, trị riêng và vectơ riêng của ma trận- ánh xạ tuyến tính, chéo hoá ma trận.

**c) Tài liệu học tập, tham khảo**

**+) Tài liệu bắt buộc:**

Toán Cao Cấp tập 1- NXB Giáo dục, năm 2004.

**+) Tài liệu tham khảo:**

[1] Bài giảng Toán cao cấp 2- Bậc đại học- Trường Đại học Công Nghiệp Quảng Ninh.

[2] Bài tập Toán Cao Cấp tập 1- NXB Giáo dục, năm 2002.

[3] Bài tập Toán Cao Cấp tập 3- NXB Giáo dục, năm 2008.

**16. Xác suất thống kê: (2,2,0)**

**a) Điều kiện tiên quyết:**

Sinh viên đã học xong các học phần toán cao cấp 1, toán cao cấp 2

**b) Nội dung học phần**

+ Lý thuyết xác suất: Biến cố ngẫu nhiên và xác suất, đại lượng ngẫu nhiên và các quy luật phân phối xác suất của chúng.

+ Thống kê: Tổng thể nghiên cứu, mẫu ngẫu nhiên, thống kê, các thống kê đặc trưng của mẫu ngẫu nhiên.

**c) Tài liệu học tập**

**+) Tài liệu bắt buộc**

[1]. Xác suất thống kê- NXB ĐHQG Hà Nội, năm 2009.

**+) Tài liệu tham khảo**

[2]. Bài giảng Xác suất thống kê- Bậc đại học- Bộ môn Toán Trường ĐH Công nghiệp Quảng Ninh

[3]. Mở đầu về Lý thuyết xác suất và ứng dụng- NXB Giáo Dục, năm 2008.

[4] Bài tập Xác suất Thống kê- NXB Giáo Dục, năm 2008.

**17. Nhập môn tin học: (3,2,1)**

**a) Điều kiện tiên quyết:** Không

**b) Nội dung học phần**

Nội dung của học phần nhằm cung cấp cho sinh viên:

- Các kiến thức mở đầu, cơ bản về tin học;
- Biết sử dụng các dịch vụ Web và Mail của Internet;
- Các thao tác chính sử dụng hệ điều hành Windows;
- Một số kỹ năng cơ bản lập trình bằng Pascal để giải một số bài toán thông thường.

**c) Tài liệu học tập**

**+) Tài liệu bắt buộc**

[1]. Giáo trình Nhập môn tin học, Khoa Công nghệ thông tin, Đại học Công nghiệp Quảng Ninh, năm 2019.

**+) Tài liệu tham khảo:**

[2]. Final\_Giao\_Trinh\_OFFICE2013\_CoBan, năm 2015.

[3]. Tin học văn phòng Microsoft Office 2013 dành cho người bắt đầu, NXB Thanh Niên, 2019.

**18. Địa lý kinh tế: (2,2,0)**

**a) Điều kiện tiên quyết:** Không

**b) Nội dung học phần**

Học phần cung cấp các kiến thức cơ bản nhất về lĩnh vực địa lý kinh tế: Đối tượng, nhiệm vụ và phương pháp nghiên cứu môn địa lý kinh tế; những vấn đề lý luận về tổ chức lãnh thổ; tài nguyên thiên nhiên; tài nguyên nhân văn; tổ chức lãnh thổ ngành công nghiệp, giao thông vận tải; tổ chức lãnh thổ ngành nông-lâm-ngư nghiệp; tổ chức lãnh thổ dịch vụ; tổ chức lãnh thổ các vùng kinh tế ở Việt Nam.

**c) Tài liệu học tập**

**+) Tài liệu bắt buộc**

Giáo trình địa lý kinh tế Việt Nam- NXB ĐH Nông nghiệp Hà Nội, năm 2011.

**+) Tài liệu tham khảo**

Giáo trình Địa lý kinh tế- xã hội Việt Nam- NXB Giáo dục, năm 2011

**19. Tin học văn phòng: (3,2,1)**

**a) Điều kiện tiên quyết:**

Sau khi sinh viên đã học xong học phần nhập môn tin học

**b) Nội dung học phần**

Nội dung của học phần nhằm cung cấp cho sinh viên:

- Các kiến thức mở đầu, cơ bản về tin học;
- Biết sử dụng các dịch vụ Web và Mail của Internet;
- Các thao tác chính sử dụng hệ điều hành Windows;
- Một số kỹ năng cơ bản làm việc trên word và excel phục vụ các công việc văn

phòng

**c) Tài liệu học tập**

**+) Tài liệu bắt buộc**



[1] Bài giảng Tin học văn phòng, Khoa Công nghệ Thông tin, Đại học Công nghiệp Quảng Ninh, năm 2019.

**+) Tài liệu tham khảo**

[2]. Tự học Microsoft Access 2010- NXB Đại học Sư Phạm, năm 2012

[3]. Giáo trình lập trình quản lý với microsoft access 2013 toàn tập,- NXB Đại học Quốc Gia Thành phố Hồ Chí Minh, năm 2016.

## **20. Giáo dục thể chất: (3,0,3)**

**a) Điều kiện tiên quyết**

**b) Nội dung học phần**

Học phần nhằm Giới thiệu hệ thống kiến thức cơ bản về cơ sở khoa học và tác dụng rèn luyện thể chất, thực hành hệ thống các bài tập thể dục cơ bản về điền kinh, bóng chuyền.

**c) Tài liệu học tập, tham khảo**

**+) Tài liệu bắt buộc:**

Bài giảng giáo dục thể chất- Trường ĐH Công nghiệp Quảng Ninh, năm 2019.

**+) Tài liệu tham khảo:**

Giáo trình Giáo dục thể chất (Phần I, II, III)- Đại học Mỏ Địa Chất, năm 2003.

## **21. Giáo dục Quốc phòng, an ninh: (8,7,1)**

### **1. Học phần I- Đường lối quân sự của Đảng: (3,3,0)**

**a) Điều kiện tiên quyết:** Học sau học phần Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam.

**b) Nội dung học phần:**

Học phần đề cập lý luận cơ bản của Đảng về đường lối quân sự, bao gồm: Những vấn đề cơ bản của Học thuyết Mác - Lê Nin, tư tưởng Hồ Chí Minh về chiến tranh, quân đội và bảo vệ Tổ quốc; các quan điểm của Đảng về chiến tranh nhân dân, xây dựng lực lượng vũ trang, nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân; các quan điểm của Đảng về kết hợp phát triển kinh tế - xã hội với tăng cường củng cố quốc phòng, an ninh. Học phần giành thời lượng nhất định Giới thiệu một số nội dung cơ bản về lịch sử nghệ thuật quân sự Việt Nam qua các thời kỳ.

**c) Tài liệu học tập:**

**+) Tài liệu bắt buộc:**

[1]. Giáo trình Giáo dục quốc phòng, an ninh, tập 1, NXB Giáo dục, Hà Nội, năm 2013.

**+) Tài liệu tham khảo:**

[2]. Luật giáo dục quốc phòng an ninh, năm 2013.

### **2. Học phần II- Công tác Quốc phòng, an ninh: (2,2,0)**

**a) Điều kiện tiên quyết:** Không

**b) Nội dung học phần:**

Học phần đề cập về những nội dung cơ bản nhiệm vụ công tác quốc phòng - an ninh của Đảng, Nhà nước trong tình hình mới, bao gồm: xây dựng lực lượng dân quân, tự vệ, lực lượng dự bị động viên, tăng cường tiềm lực cơ sở vật chất, kỹ thuật quốc phòng, phòng chống chiến tranh công nghệ cao, đánh bại chiến lược “diễn biến hòa bình”, bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch đối với cách mạng Việt Nam. Học phần đề cập một số



vấn đề về dân tộc, tôn giáo và đấu tranh phòng chống dịch lợi dụng vấn đề dân tộc, tôn giáo chống phá cách mạng Việt Nam; xây dựng, bảo vệ chủ quyền biên giới, chủ quyền biển đảo, an ninh quốc gia, đấu tranh phòng chống tội phạm và giữ gìn trật tự an toàn xã hội.

**c) Tài liệu học tập:**

**+) Tài liệu bắt buộc:**

[1]. Giáo trình Giáo dục quốc phòng, an ninh, tập 1, NXB Giáo dục, Hà Nội, năm 2013.

**+) Tài liệu tham khảo:**

[2]. Luật giáo dục quốc phòng an ninh, năm 2013.

**3. Học phần III- Quân sự chung, Chiến thuật và kỹ thuật bắn súng tiểu liên AK: (3,2,1)**

**a) Điều kiện tiên quyết: Không**

**b) Nội dung học phần:**

Nội dung gồm: Đội ngũ đơn vị; sử dụng bản đồ, địa hình quân sự, một số loại vũ khí bộ binh; thuốc nổ; phòng chống vũ khí hủy diệt lớn; cấp cứu ban đầu các vết thương; ba môn quân sự phối hợp; kỹ thuật bắn súng tiểu liên AK (CKC), từng người trong chiến đấu tiến công và phòng ngự.

**c) Tài liệu học tập:**

**1. Sách và giáo trình chính:**

[1]. Giáo trình Giáo dục quốc phòng, an ninh tập 2, NXB Giáo dục, Hà Nội, năm 2011.

**2. Tài liệu tham khảo:**

[1]. Các loại vũ khí trên mạng

**10.2. Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp**

**10.2.1. Kiến thức cơ sở khối ngành**

**22. Kinh tế vi mô (3;3;0)**

**a) Điều kiện tiên quyết:**

Học sau học phần những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lê nin

**b) Nội dung học phần:**

Học phần này giới thiệu các nguyên lý kinh tế cơ bản về hoạt động của các thành viên trong nền kinh tế, các vấn đề cơ bản về doanh nghiệp, về người tiêu dùng và về thị trường tại đó doanh nghiệp và người tiêu dùng tương tác với nhau để thúc đẩy quá trình sản xuất và lưu thông hàng hoá. Học phần giới thiệu về vấn đề kinh tế tối ưu và vai trò của Nhà nước trong việc điều chỉnh những trục trặc của thị trường.

**c) Tài liệu học tập:**

**+) Tài liệu bắt buộc:**

Giáo trình Kinh tế học vi mô- NXB Giáo dục, năm 2009.

**+) Tài liệu tham khảo**

[1]. 101 bài tập Kinh tế vi mô- NXB Thống kê, năm 2008

[2]. Kinh tế học vi mô- NXB Giáo dục, năm 1997.

**23. Kinh tế học vĩ mô (3;3;0)**

**a) Điều kiện tiên quyết:**



Học sau học phần Kinh tế vi mô

**b) Nội dung học phần:**

Học phần Giới thiệu một số khái niệm cơ bản của kinh tế học vĩ mô về hoạt động của toàn bộ nền kinh tế. Giới thiệu cách tính các chỉ tiêu kinh tế như GDP, GNP, ... đồng thời giới thiệu các chính sách kinh tế vĩ mô cơ bản và hệ thống công cụ chính sách đối với nền kinh tế mở.

**c) Tài liệu học tập:**

**+) Tài liệu bắt buộc**

Giáo trình Kinh tế vĩ mô- Trường Đại học Công Nghiệp Quảng Ninh, năm 2013.

**+) Tài liệu tham khảo**

[1] Kinh tế học vĩ mô - NXB Tài chính, năm 2005

[2] Kinh tế vĩ mô- NXB Giáo dục, năm 2009.

**10.2.2. Kiến thức cơ sở ngành**

**24. Nguyên lý thống kê doanh nghiệp (3;2;1)**

**a) Điều kiện tiên quyết:**

Học sau học phần Kinh tế vi mô, Kinh tế vĩ mô

**b) Nội dung học phần:**

Học phần cung cấp những lý luận về khoa học thống kê: Mặt lượng trong mối quan hệ với mặt chất của các hiện tượng kinh tế xã hội số lớn gắn liền với những điều kiện về không gian và thời gian cụ thể. Học phần tập trung nghiên cứu quá trình tổ chức điều tra, tổng hợp số liệu, phân tích và dự đoán các hiện tượng kinh tế xã hội.

**c) Tài liệu học tập:**

**+) Tài liệu bắt buộc**

Giáo trình Nguyên lý thống kê- Trường Đại học Công nghiệp Quảng Ninh, năm 2013.

**+) Tài liệu tham khảo**

Lý thuyết thống kê- NXB Thống kê, năm 2011

GT thống kê doanh nghiệp -NXB tài chính, 2003.

**25. Pháp luật kinh tế (3; 3;0)**

**a) Điều kiện tiên quyết:**

Học sau các học phần Pháp luật đại cương, Kinh tế vi mô

**b) Nội dung học phần:**

Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức và hiểu biết cơ bản về những quy định pháp luật của Việt nam liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, địa vị pháp lý của các doanh nghiệp, hành vi, phương thức thực hiện và các chế tài với hành vi kinh doanh. Quy định về sử dụng lao động trong kinh doanh, các quy định về hợp đồng kinh tế, tranh chấp kinh tế và giải quyết các tranh chấp kinh tế trong hoạt động kinh doanh, phá sản doanh nghiệp.

**c) Tài liệu học tập:**

**+) Tài liệu bắt buộc:**

Giáo trình Pháp luật kinh tế, Nxb Tài chính, năm 2010

**+) Tài liệu tham khảo:**

[1]. Luật kinh tế và thương mại, Nxb DH Thương mại, năm 2004.



[2]. Tìm hiểu Luật phòng chống tham nhũng, NXB Lao động, năm 2006

[3]. Luật các công cụ chuyển nhượng, NXB Tư pháp, năm 2006

[4]. Luật đấu thầu, NXB tổng hợp TP HCM, năm 2006

[5]. Lý thuyết và bài tập Pháp luật kinh tế, Bộ môn LLCT, Trường ĐHCNQN (Tài liệu nội bộ)

## **26. Nguyên lý kế toán (4;3;1)**

### **a) Điều kiện tiên quyết :**

Học sau học phần Kinh tế vĩ mô, Kinh tế vi mô

### **b) Nội dung học phần:**

Học phần đề cập đến các vấn đề: các khái niệm, đối tượng, nguyên tắc, chức năng, nhiệm vụ, vai trò của kế toán; các phương pháp kế toán và việc vận dụng các phương pháp kế toán vào quá trình kế toán các hoạt động chủ yếu vào một loại hình đơn vị cụ thể.

### **c) Tài liệu học tập:**

#### **+) Tài liệu bắt buộc**

Giáo trình Nguyên lý kế toán, NXB Tài chính, năm 2009.

#### **+) Tài liệu tham khảo**

Giáo trình Lý thuyết hạch toán kế toán- NXB Giáo dục, năm 2008.

## **27. Tài chính-Tiền tệ (4; 3; 1)**

### **a) Điều kiện tiên quyết:**

Học sau các học phần kinh tế vi mô, kinh tế vi mô

### **b) Nội dung học phần:**

Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản về tài chính, chỉ ra những nguồn tài chính, các quỹ tiền tệ; và các mối quan hệ kinh tế trong phân phối các nguồn tài chính đồng thời cung cấp những thông tin mới về chính sách tài chính phù hợp với sự phát triển lý luận tài chính của quốc gia

Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản về tiền tệ như: bản chất, chức năng của tiền tệ, lạm phát tiền tệ; cung và cầu tiền tệ, lãi suất. Hoạt động của hệ thống Ngân hàng trong nền kinh tế. Ngân hàng TW và việc sử dụng chính sách tiền tệ trong các điều kiện khác nhau của nền kinh tế.

### **c) Tài liệu học tập:**

#### **+ Tài liệu bắt buộc:**

Giáo trình tài chính tiền tệ- Trường Đại học Công nghiệp Quảng Ninh, năm 2014.

#### **+ Tài liệu tham khảo:**

[1] Giáo trình tài chính tiền tệ - NXB Đại học kinh tế quốc dân, năm 2009.

[2] Giáo trình lý thuyết tiền tệ - NXB Tài chính, năm 2007.

## **28. Tin học ứng dụng (3,2,1)**

### **a) Điều kiện tiên quyết:**

Nhập môn tin học, Kinh tế vi mô

### **b) Nội dung học phần**

Cung cấp những kiến thức cơ bản về tin học ứng dụng trong quản trị kinh doanh; Những ứng dụng của phần mềm Excel trong các bài toán kinh doanh và các kỹ thuật quản trị. Tính chất ứng dụng sẽ được nhấn mạnh thông qua các ví dụ thực tế.

### **c) Tài liệu học tập**



**+)Tài liệu bắt buộc**

Giáo trình Tin học ứng dụng- NXB Tài chính, năm 2001.

**+)Tài liệu tham khảo**

Giáo trình Tin học ứng dụng trong kinh tế- NXB ĐH Mở Địa Chất, năm 2000.

**29. Toán tài chính (3;2;1)**

**a) Điều kiện tiên quyết:**

Học sau học phần Toán cao cấp, Tài chính tiền tệ

**b) Nội dung học phần:**

Nội dung của học phần cung cấp các nội dung kiến thức cơ bản về tiền lãi, chiết khấu thương phiếu, chuỗi tiền tệ, vay vốn, trái phiếu và doanh lợi đầu tư thông qua công cụ toán học

**c) Tài liệu học tập**

**+)Tài liệu bắt buộc**

Giáo trình Toán tài chính- Trường ĐH Công nghiệp Quảng Ninh, năm 2020.

**+) Tài liệu tham khảo:**

Bài giảng Toán tài chính- NXB Đại học Kinh tế quốc dân, năm 2019.

**30. Quản trị học (2;2;0)**

**a) Điều kiện tiên quyết:**

Học sau học phần Kinh tế vi mô, kinh tế vĩ mô, Pháp luật đại cương.

**b) Nội dung học phần:**

Học phần cung cấp các kiến thức cơ bản về quản trị cũng như việc vận dụng thực tiễn như: Khái niệm và bản chất của quản trị, nhà quản trị, môi trường quản trị, các lý thuyết quản trị (cổ điển và hiện đại), các chức năng quản trị (hoạch định, tổ chức, điều hành và kiểm tra, kiểm soát). Học phần cũng cập nhật một số vấn đề mới về quản trị học hiện đại như quản trị thông tin và ra quyết định, quản trị sự đổi mới, quản trị xung đột, quản trị rủi ro và cơ hội của một doanh nghiệp.

**c) Tài liệu học tập**

**+)Tài liệu bắt buộc**

Giáo trình Quản trị học- Trường Đại học Công nghiệp Quảng Ninh, năm 2014.

**+)Tài liệu tham khảo**

Giáo trình Quản trị học- NXB Giao thông vận tải, năm 2008.

**31. Kinh tế lượng (3;2;1)**

**a) Điều kiện tiên quyết:**

Học sau học phần: Toán cao cấp, Xác suất thống kê, Kinh tế vi mô, Kinh tế vĩ mô, Nhập môn tin học.

**b) Nội dung học phần:**

Học phần Kinh tế lượng trình bày các nội dung cơ bản của phân tích hồi quy : giới thiệu mô hình hồi quy với số liệu chéo, các giả thiết cơ bản của mô hình hồi quy, phương pháp ước lượng mô hình, kiểm định và đánh giá mô hình, thực hiện các suy diễn thống kê từ kết quả ước lượng của mô hình, mô hình hồi quy với số liệu chuỗi thời gian.

**c) Tài liệu học tập**

**+)Tài liệu bắt buộc**

Bài giảng Kinh tế lượng- NXB Giao thông vận tải, năm 2012.

**+)Tài liệu tham khảo**

Giáo trình Mô hình toán kinh tế- NXB Thống kê, năm 2006.

### **10.2.3. Kiến thức chuyên ngành**

#### **32. Quản trị kinh doanh (3;2;1)**

##### **a) Điều kiện tiên quyết:**

Học sau học phần Quản trị học

##### **b) Nội dung học phần**

Học phần cung cấp những vấn đề cơ bản về khoa học quản lý, quản trị kinh doanh. Giúp các nhà quản trị nghiên cứu, phân tích để hiểu về thực trạng của doanh nghiệp, vị thế của doanh nghiệp trong nền kinh tế. Từ đó, nhà quản trị sẽ đưa ra được những quyết định tốt nhất cho doanh nghiệp, Giúp doanh nghiệp đạt được các Mục tiêu đã hoạch định.

##### **c) Tài liệu học tập**

**+)Tài liệu bắt buộc**

Giáo trình Quản trị kinh doanh- NXB Lao động xã hội, năm 2004.

**+)Tài liệu tham khảo**

Quản trị kinh doanh - NXB DH kinh tế quốc dân, năm 2013.

#### **33. Marketing căn bản (2,2,0)**

##### **a) Điều kiện tiên quyết :**

Học sau học phần Kinh tế vĩ mô; Kinh tế vi mô

##### **b) Nội dung học phần:**

Môn học Marketing giới thiệu những triết lý kinh doanh hiện đại, đã chi phối cách thức doanh nghiệp tham gia vào thị trường, với bí quyết của Marketing hiện đại là hiểu biết căn kẽ nhu cầu, đây là nội dung cốt lõi, là xuất phát của mọi hoạt động Marketing. Do vậy Marketing sẽ trang bị cho người học khả năng thực hành Marketing một vũ khí độc đáo trên cơ sở hiểu biết thị trường và khách hàng. Để xây dựng và triển khai chiến lược Marketing hỗn hợp qua 4 công cụ: Sản phẩm, giá cả, phân phối và xúc tiến hỗn hợp.

##### **c)Tài liệu học tập:**

**+)Tài liệu bắt buộc**

Giáo trình Marketing căn bản-NXB Đại học Kinh tế quốc dân, năm 2012

**+)Tài liệu tham khảo**

Giáo trình Marketing căn bản- NXB Tài chính, năm 2010.

#### **34. Tài chính quốc tế (4,3,1)**

##### **a) Điều kiện tiên quyết :**

Học sau học phần: Kinh tế vi mô, Kinh tế vĩ mô, Tài chính tiền tệ.

##### **b) Nội dung học phần**

Nghiên cứu những mối quan hệ tác động qua lại lẫn nhau trong lĩnh vực tài chính và tiền tệ giữa các quốc gia, như: lãi suất, tỷ giá, cán cân thanh toán quốc tế, viện trợ, vay và nợ quốc tế, đầu tư quốc tế và hệ thống tài chính quốc tế...

##### **c) Tài liệu học tập**

**+)Tài liệu bắt buộc**

Giáo trình Tài chính quốc tế- NXB Tài chính, năm 2012.

**+)Tài liệu tham khảo**



[1]. Tài chính quốc tế- NXB Tài chính, năm 2006.

[2]. Giáo trình Quản trị tài chính quốc tế- NXB Thống kê, năm 2004.

### **35. Định giá tài sản trong doanh nghiệp (4;3;1)**

#### **a) Điều kiện tiên quyết :**

Học sau học phần Tài chính doanh nghiệp

#### **b) Nội dung học phần:**

Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản về nghiệp vụ định giá tài sản bao gồm: khái niệm, các quan điểm, quy trình, nguyên tắc, cơ sở định giá và nghiệp vụ, các phương pháp định giá bất động sản, máy móc thiết bị, doanh nghiệp và tài sản vô hình

#### **c) Tài liệu học tập:**

##### **+) Tài liệu bắt buộc**

Giáo trình Định giá tài sản- NXB Tài chính, năm 2011.

##### **+) Tài liệu tham khảo:**

Nguyên lý chung định giá tài sản và giá trị doanh nghiệp- NXB Lao động xã hội, năm 2008.

### **36. Quản trị ngân hàng thương mại (4;3;1)**

#### **a) Điều kiện tiên quyết:**

Học sau học phần: Tài chính doanh nghiệp, Thuế, Kế toán tài chính

#### **b) Nội dung học phần**

Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức về các nội dung về quản trị nghiệp vụ đối với các dịch vụ ngân hàng cơ bản cung cấp cho khách hàng, quản trị tiền gửi và các dịch vụ liên quan đến tiền gửi, quản trị cho vay của ngân hàng thương mại, quản trị các hoạt động tín dụng khác và quản trị dịch vụ ngân hàng quốc tế.

#### **c) Tài liệu học tập**

##### **+) Tài liệu bắt buộc:**

Giáo trình quản trị ngân hàng thương mại- NXB Tài chính, 2008.

##### **+) Tài liệu tham khảo**

Giáo trình Ngân hàng thương mại- NXB thống kê, năm 2004.

### **37. Thị trường chứng khoán và đầu tư chứng khoán (4;3;1)**

#### **a) Điều kiện tiên quyết :**

Học sau học phần Tài chính tiền tệ, Tài chính doanh nghiệp

#### **b) Nội dung học phần:**

Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản về thị trường chứng khoán: nguyên tắc hoạt động, cơ chế vận hành, chủ thể tham gia, công cụ trên thị trường chứng khoán, các phương pháp định giá chứng khoán, phân chia cổ tức và hoạt động đầu tư chứng khoán trong nền kinh tế thị trường hiện đại.

#### **c) Tài liệu học tập:**

##### **+) Tài liệu bắt buộc:**

Giáo trình Thị trường chứng khoán- NXB Tài chính, năm 2009.

##### **+) Tài liệu tham khảo**

[1]. Giáo trình Phân tích và đầu tư chứng khoán - NXB Tài chính, năm 2006.

[2]. Câu hỏi và bài tập Thị trường chứng khoán- NXB Tài chính, năm 2013.

### **38. Thuế 1 (3,2,1)**

#### **a) Điều kiện tiên quyết:**

Học sau học phần Kinh tế vi mô, Kinh tế vĩ mô, Pháp luật Kinh tế, Tài chính tiền tệ.

#### **b) Nội dung học phần**

Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản về lĩnh vực thuế như: bản chất, chức năng của thuế, tác động của thuế đến các hoạt động kinh tế, tổ chức bộ máy thu thuế và quy trình quản lý thu thuế, nội dung cơ bản của thuế tài nguyên hiện hành, nội dung cơ bản của thuế thu nhập cá nhân hiện hành, phí và lệ phí...

#### **c) Tài liệu học tập**

##### **+ Tài liệu bắt buộc:**

Giáo trình Thuế- Học viện tài chính- NXB Tài chính, năm 2008.

##### **+ Tài liệu tham khảo:**

[1]. Giáo trình Lý thuyết thuế- NXB Tài chính, năm 2010.

[2]. Câu hỏi và BT thuế- NXB tài chính, năm 2007.

### **39. Thuế 2 (3,2,1)**

#### **a) Điều kiện tiên quyết:**

Học sau học phần Kinh tế vi mô, Kinh tế vĩ mô, Pháp luật Kinh tế, Tài chính tiền tệ, Thuế 1

#### **b) Nội dung học phần**

Học phần cung cấp kiến thức về nội dung cơ bản của các sắc thuế khác nhau như: thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, thuế tiêu thụ đặc biệt, thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp.

#### **c) Tài liệu học tập**

##### **+ Tài liệu bắt buộc:**

Giáo trình Thuế- Học viện tài chính- NXB Tài chính, năm 2008.

##### **+ Tài liệu tham khảo:**

[1]. Giáo trình Lý thuyết thuế- NXB Tài chính, năm 2010.

[2]. Câu hỏi và BT thuế- NXB tài chính, năm 2007.

### **40. Lập và phân tích dự án đầu tư (3,2,1)**

#### **a) Điều kiện tiên quyết :**

Sinh viên đã hoàn thành kiến thức giáo dục đại cương, Kinh tế vi mô, Kinh tế vĩ mô, Toán tài chính, Tài chính doanh nghiệp.

#### **b) Nội dung học phần:**

Học phần này cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về đầu tư và dự án đầu tư; nội dung và trình tự lập dự án đầu tư; cơ sở tính toán kinh tế - tài chính trong lập và chọn dự án đầu tư; nghiên cứu, phân tích dự án đầu tư; nghiên cứu công nghệ và kỹ thuật của dự án đầu tư; phân tích tài chính, kinh tế xã hội và môi trường của dự án; nội dung và phương pháp thẩm định dự án đầu tư.

#### **c) Tài liệu học tập:**

##### **+ Tài liệu bắt buộc:**



Lập dự án đầu tư – NXB Đại học Kinh tế quốc dân, năm 2012.

+ **Tài liệu tham khảo:**

Giáo trình phân tích hoạt động kinh doanh- NXB Thống kê, năm 2012.

#### **41. Tài chính doanh nghiệp 1 (4,3,1)**

##### **a) Điều kiện tiên quyết**

Học sau học phần: Quản trị học, Nguyên lý kế toán

##### **b) Nội dung học phần:**

Học phần Tài chính doanh nghiệp 1 trang bị kiến thức cơ bản về tài chính doanh nghiệp, về mục tiêu và vai trò của quản trị tài chính trong doanh nghiệp; nhận diện và hiểu được các nhân tố ảnh hưởng đến công tác quản trị tài chính của một doanh nghiệp. Đây là tiền đề để nghiên cứu các nghiệp vụ quản trị tài chính. Người học sẽ được tiếp cận các nguyên lý cơ bản của tài chính và các công cụ chủ yếu để đưa ra các quyết định tài chính đó là rủi ro và tỷ suất sinh lời, các hệ số tài chính. Đây là các công cụ sẽ được ứng dụng xuyên suốt trong việc phân tích, đánh giá và đưa ra các quyết định tài chính của nhà quản trị tài chính doanh nghiệp.

Đồng thời sinh viên được trang bị kiến thức về doanh thu, chi phí và lợi nhuận của doanh nghiệp, biết cách phân phối lợi nhuận; nắm được đặc điểm của vốn kinh doanh và các phương pháp quản trị vốn kinh doanh của doanh nghiệp cũng như cơ cấu nguồn vốn và chi phí sử dụng vốn của từng nguồn. Trên cơ sở đó nhằm đánh giá hiệu quả trong hoạt động của doanh nghiệp và là tiền đề để doanh nghiệp có những tính toán, dự đoán và có những quyết định quản trị tài chính hợp lý.

##### **c) Tài liệu học tập**

+ **Tài liệu bắt buộc:**

Giáo trình Tài chính doanh nghiệp- NXB Tài chính, năm 2013.

+ **Tài liệu tham khảo:**

[1]. Hệ thống câu hỏi và bài tập: Bài tập tài chính doanh nghiệp- NXB Tài chính, năm 2009.

[2]. Tài chính doanh nghiệp (Lý thuyết, bài tập và bài giải) - NXB thống kê, 2006.

#### **42. Tài chính doanh nghiệp 2 (3,2,1)**

##### **a) Điều kiện tiên quyết**

Học sau học phần: Quản trị học, Nguyên lý kế toán, Tài chính doanh nghiệp 1

##### **b) Nội dung học phần:**

Môn học “**Tài chính doanh nghiệp 2**” là môn học nghiệp vụ về quản trị tài chính doanh nghiệp, nhằm trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về đầu tư, dự án đầu tư, cách xác định dòng tiền của dự án đầu tư, các nguyên tắc xác định dòng tiền của dự án và các phương pháp chủ yếu đánh giá hiệu quả của dự án đầu tư. Ngoài ra còn nghiên cứu nghiệp vụ định giá chứng khoán để thực hiện hoạt động đầu tư tài chính, chính sách cổ tức của công ty cổ phần. TCDN 2 sẽ giúp sinh viên hiểu và nắm được nghiệp vụ quản trị chính sách đầu tư vốn của doanh nghiệp.

Nội dung môn học được thiết kế phù hợp và đáp ứng yêu cầu của phương thức đào tạo theo tín chỉ, là cơ sở để thực hiện đổi mới phương pháp dạy - học và kiểm tra - đánh giá. Nhằm góp phần nâng cao chất lượng đào tạo cán bộ quản lý tài chính doanh nghiệp nói riêng và cán bộ quản lý tài chính - kế toán cho nền kinh tế.



**c) Tài liệu học tập**

**+) Tài liệu bắt buộc:**

Giáo trình Tài chính doanh nghiệp- NXB Tài chính, năm 2013.

**+) Tài liệu tham khảo:**

[1]. Hệ thống câu hỏi và bài tập: Bài tập tài chính doanh nghiệp- NXB Tài chính, năm 2009.

**43. Phân tích tài chính doanh nghiệp (4,3,1)**

**a) Điều kiện tiên quyết**

Học sau học phần: Quản trị kinh doanh, Nguyên lý kế toán, Tài chính doanh nghiệp

**b) Nội dung học phần:**

Phân tích tài chính doanh nghiệp trang bị những kiến thức cơ bản, các kỹ năng cần thiết về phân tích, đánh giá, thu thập những thông tin về hoạt động tài chính của các doanh nghiệp hàm chứa trong các báo cáo tài chính, phục vụ cho việc xử lý và ra các quyết định tài chính.

**c) Tài liệu học tập**

**+) Tài liệu bắt buộc:**

Giáo trình phân tích Tài chính doanh nghiệp- NXB Tài chính, năm 2008.

**+) Tài liệu tham khảo:**

Phân tích hoạt động đầu tư tài chính của doanh nghiệp- NXB Tài chính, năm 2005.

**44. Quản lý tài chính công (2,2,0)**

**a) Điều kiện tiên quyết**

Học sau học phần: Nguyên lý kế toán, Tài chính doanh nghiệp, Thuế

**b) Nội dung học phần:**

Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức về kinh tế tài chính và đặc biệt trong lĩnh vực quản lý tài chính công: Những vấn đề cơ bản cơ bản về tài chính công và quản lý tài chính công, quản lý thu ngân sách nhà nước, quản lý chi thường xuyên của ngân sách nhà nước, quản lý chi đầu tư phát triển của ngân sách nhà nước, tổ chức cân đối ngân sách nhà nước và quản lý các quỹ tài chính công ngoài NSNN.

**c) Tài liệu học tập**

**+ Tài liệu bắt buộc:**

Giáo trình Lý thuyết quản lý tài chính công- NXB Tài chính, năm 2010.

**+) Tài liệu tham khảo:**

Giáo trình quản lý Tài chính Nhà nước - NXB Tài chính, năm 2004

**45. Kiểm toán căn bản (2;2;0)**

**a) Điều kiện tiên quyết :**

Học sau học phần Kế toán doanh nghiệp, Kế toán quản trị

**b) Nội dung học phần:**

Cung cấp cho sinh viên các kiến thức cơ bản về kiểm toán: khái niệm, hình thức kiểm toán; các phương pháp và kỹ thuật kiểm toán; quy trình một cuộc kiểm toán; các loại ý kiến kiểm toán.

**c) Tài liệu học tập:**

**+ Tài liệu bắt buộc:**

Giáo trình Kiểm toán (lý thuyết và thực hành)- NXB tài chính, năm 2006



**+ Tài liệu tham khảo:**

Lý thuyết Kiểm toán- NXB tài chính, năm 2010.

**10.2.4. Kiến thức bổ trợ**

**46. Kế toán tài chính 1 (4;3;1)**

**a) Điều kiện tiên quyết :**

Học sau học phần Nguyên lý kế toán, Tài chính doanh nghiệp.

**b) Nội dung học phần:**

Học phần này cung cấp những kiến thức chuyên môn chủ yếu về kế toán tài chính doanh nghiệp với các nội dung: Kế toán vốn bằng tiền, đầu tư ngắn hạn, các khoản phải thu và ứng trước; kế toán các loại vật tư và kế toán tiền lương.

**c) Tài liệu học tập:**

**+) Tài liệu bắt buộc**

Giáo trình Kế toán tài chính- NXB Tài chính, năm 2010.

**+) Tài liệu tham khảo**

Giáo trình Kế toán tài chính trong các doanh nghiệp- NXB Thống kê, năm 2008.

**47. Kế toán tài chính doanh nghiệp 2 (4;3;1)**

**a) Điều kiện tiên quyết :**

Học sau học phần Nguyên lý kế toán, Kế toán TCDN 1

**b) Nội dung học phần:**

Học phần này cung cấp những kiến thức chuyên môn chủ yếu về kế toán tài chính doanh nghiệp với các nội dung: Kế toán tài sản cố định, kế toán chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm; Kế toán các khoản nợ phải trả, Kế toán nguồn vốn chủ sở hữu,.

**c) Tài liệu học tập:**

**+) Tài liệu bắt buộc**

Giáo trình Kế toán tài chính- NXB Tài chính, năm 2010.

**+) Tài liệu tham khảo**

Giáo trình Kế toán tài chính trong các doanh nghiệp- NXB Thống kê, năm 2008.

**48. Kế toán quản trị (4;3;1)**

**a) Điều kiện tiên quyết :**

Học sau học phần: Nguyên lý kế toán

**b) Nội dung học phần:**

Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản có liên quan đến việc ghi chép, tổng hợp, phân tích các khoản mục chi phí và dự toán chi phí cho kỳ kế hoạch, nhằm cung cấp thông tin phục vụ cho chức năng kiểm soát và đánh giá chi phí kinh doanh.

**c) Tài liệu học tập:**

**+) Tài liệu bắt buộc:**

Giáo trình kế toán quản trị- NXB Đại học Kinh tế quốc dân, năm 2013.

**+) Tài liệu tham khảo**

Giáo trình Kế toán quản trị doanh nghiệp- NXB Tài chính, năm 2005.

**49. Quản lý dự án (2,2,0)**

**a) Điều kiện tiên quyết :**

Học sau học phần: Quản trị học

**b) Nội dung học phần:**



Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức cần thiết về nội dung, ý nghĩa, đặc điểm của việc quản lý dự án; Phân biệt và vận dụng các mô hình quản lý khác nhau trong quản lý dự án; sử dụng thành thạo một số phương pháp quản lý thời gian và tiến độ thực hiện dự án; các kỹ thuật nhằm phân phối hợp lý nguồn lực đặc biệt trong điều kiện nguồn lực có hạn.

**c) Tài liệu học tập:**

**+) Tài liệu bắt buộc:**

Giáo trình quản lý chi phí dự án đầu tư xây dựng thuộc nguồn vốn ngân sách nhà nước- NXB Tài chính, năm 2015.

**+) Tài liệu tham khảo:**

[1]. Quản trị dự án đầu tư và quản trị tài chính doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài- NXB Tài chính, năm 2006.

[2]. Giáo trình Quản trị dự án và DN có vốn đầu tư nước ngoài FDI (tập 1)- NXB Thống kê, năm 2002.

[3]. Giáo trình Quản trị dự án và DN có vốn đầu tư nước ngoài FDI (tập 2)- NXB Thống kê, năm 2004.

**50. Thị trường bất động sản (2,2,0)**

**a) Điều kiện tiên quyết :**

Học sau học phần: Quản trị kinh doanh

**b) Nội dung học phần:**

Học phần cung cấp những vấn đề cơ bản về thị trường bất động sản, các nguồn tài trợ bất động sản; quan hệ cung cầu và giá cả bất động sản; Các phương pháp định giá bất động sản từ đó đưa ra các quyết định đầu tư bất động sản; Đánh giá kết quả và thực hiện điều chỉnh hoạt động kinh doanh bất động sản. Quản lý nhà nước với thị trường bất động sản.

**c) Tài liệu học tập:**

**+) Tài liệu bắt buộc:**

Giáo trình thị trường bất động sản- NXB Đại học Kinh tế Quốc dân, năm 2020.

**+) Tài liệu tham khảo:**

Những văn bản hướng dẫn thi hành luật đất đai- NXB Lao động xã hội, năm 2004.

**51. Bảo hiểm (2, 2, 0)**

**a) Điều kiện tiên quyết :**

Sinh viên đã hoàn thành các môn học: Nguyên lý thống kê, Tài chính tiền tệ

**b) Nội dung học phần:**

Môn học này cung cấp những kiến thức cơ bản về bảo hiểm cho sinh viên theo học các chuyên ngành tài chính ngân hàng : Lý thuyết về rủi ro và rủi ro có thể bảo hiểm, các vấn đề lý luận mang tính nguyên tắc của bảo hiểm, những vấn đề mang tính nguyên tắc của hợp đồng bảo hiểm, đặc điểm, nguyên tắc chung của các loại hình bảo hiểm (bảo hiểm con người, bảo hiểm tài sản, bảo hiểm TNDS), kiến thức về thị trường bảo hiểm Việt Nam và thế giới, nội dung của các loại hình bảo hiểm thiết yếu đối với hoạt động của các cá nhân và các tổ chức kinh tế xã hội ở Việt Nam.

**c) Tài liệu học tập:**

**+) Tài liệu bắt buộc:**



Giáo trình Bảo hiểm- NXB Đại học Kinh tế quốc dân, năm 2008.

+) **Tài liệu tham khảo**

Quản trị rủi ro và bảo hiểm trong doanh nghiệp- NXB Thống kê, năm 2008.

### 10.2.5. Thực tập tốt nghiệp và làm khóa luận tốt nghiệp

#### 52. Thực tập nghề - Thực tập tốt nghiệp(4;0;4)

##### a) Điều kiện tiên quyết :

Sau khi sinh viên đã học xong lý thuyết, được thực hành các học phần tại Trường

##### b) Nội dung học phần:

+ Củng cố kiến thức chuyên môn trên cơ sở liên hệ với thực tế tại doanh nghiệp

+ Rèn luyện kỹ năng thực hiện các nghiệp vụ của chuyên ngành kế toán doanh nghiệp.

+ Rèn luyện khả năng làm việc độc lập, khả năng làm việc theo nhóm, tác phong công nghiệp

+ Rèn luyện tác phong và đạo đức nghề nghiệp ( trung thực, chính xác, chu đáo,...)

+ Sinh viên hoàn thành báo cáo thực tập theo đúng nội dung đã được giao.

##### c) Tài liệu học tập:

+) **Tài liệu bắt buộc**

[1]. Đề cương thực tập tốt nghiệp theo nội dung sinh viên lựa chọn.

[2] Tài liệu liên quan đến đề nội dung thực tập sinh viên thu thập tại đơn vị

+) **Tài liệu tham khảo**

[1]. Các Thông tư, nghị định của Chính phủ, của ngành,... liên quan đến nội dung thực tập

[2]. Các tài liệu làm cơ sở lý luận và cơ sở phương pháp luận liên quan đến nội dung thực tập

[3]. Giáo trình tài liệu tham khảo các môn học chuyên ngành

#### 53. Luận văn tốt nghiệp(7;0;7)

##### a) Điều kiện tiên quyết :

Sau khi sinh viên đã học hoàn thành các học phần theo chương trình đào tạo đại học tài chính doanh nghiệp.

##### b) Nội dung học phần:

Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức thực tế về ngành tài chính doanh nghiệp. Giúp sinh viên có điều kiện thực hành thực tế và áp dụng những kiến thức chuyên ngành đã được học vào công việc chuyên môn sau khi ra trường.

##### c) Tài liệu học tập:

+) **Tài liệu bắt buộc:**

[1]. Đề cương khóa luận tốt nghiệp theo đề tài sinh viên lựa chọn.

[2]. Tài liệu liên quan đến đề tài khóa luận sinh viên thu thập tại đơn vị thực tập

+) **Tài liệu tham khảo**

[1]. Các Thông tư, nghị định của Chính phủ, của ngành,... liên quan đến đề tài khóa luận

[2]. Các tài liệu làm cơ sở lý luận và cơ sở phương pháp luận liên quan đến đề tài khóa luận.

[3]. Giáo trình tài liệu tham khảo các môn chuyên ngành.

#### 54. Kế toán hành chính sự nghiệp (3;3;0)

##### a) Điều kiện tiên quyết :

Học sau học phần Nguyên lý kế toán.

##### b) Nội dung học phần:

Học phần trang bị những kiến thức nhằm quản lý, giám sát tình hình thu, chi từ nguồn kinh phí Nhà nước, từ ngân sách địa phương và các nguồn thu khác của đơn vị sự nghiệp.

##### c) Tài liệu học tập:

###### +) Tài liệu bắt buộc:

Giáo trình kế toán hành chính sự nghiệp- NXB Tài chính, năm 2009.

###### +) Tài liệu tham khảo:

Chế độ kế toán hành chính sự nghiệp - NXB Lao động xã hội, năm 2017.

Kế toán hành chính sự nghiệp – NXB thống kê Hà Nội, 2003

#### 55. Tài chính doanh nghiệp 3 (4;4;0)

##### a) Điều kiện tiên quyết :

Học sau học phần Tài chính doanh nghiệp 2, Tài chính doanh nghiệp 1, Quản trị học, Thuế, Tài chính tiền tệ.

##### b) Nội dung học phần:

Học phần trang bị kiến thức và công cụ phân tích và định giá để giúp ra các quyết định đầu tư, một trong ba quyết định chủ yếu của tài chính doanh nghiệp, đồng thời trang bị các kiến thức liên quan đến chính sách cổ tức của công ty, sinh viên sẽ được tiếp cận một cách có hệ thống với lý thuyết M&M về cơ cấu vốn.

##### c) Tài liệu học tập:

###### +) Tài liệu bắt buộc:

Giáo trình Tài chính doanh nghiệp- NXB Tài chính, năm 2013.

###### +) Tài liệu tham khảo:

Hệ thống câu hỏi và bài tập: Bài tập tài chính doanh nghiệp- NXB Tài chính, năm 2009.

#### 11. Danh sách đội ngũ giảng viên thực hiện chương trình đào tạo

##### 1. Đội ngũ giảng viên

Mẫu 1: Danh sách giảng viên cơ hữu tham gia giảng dạy các học phần của ngành Tài chính ngân hàng trình độ Đại học

STT	Học và tên, năm sinh, chức vụ hiện tại	Chức danh khoa học, năm phong	Học vị, nước, năm tốt nghiệp	Ngành, chuyên ngành	Học phần, số tín chỉ dự kiến đảm nhiệm
1	Phạm Thị Lệ Ngọc, 1980, Phó trưởng bộ môn lý luận chính trị		Thạc sĩ, VN, 2009	Triết học	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin1, 2



2	Phạm Thị Miến, 1982, Giảng viên cơ hữu		Thạc sĩ, VN, 2010	Lịch sử	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin 2,3
3	Phạm Thị Lệ Ngọc, 1980, Phó trưởng bộ môn lý luận chính trị		Thạc sĩ, VN, 2009	Triết học	Tư tưởng Hồ Chí Minh, 2
4	Phạm Thị Miến, 1982, Giảng viên cơ hữu		Thạc sĩ, VN, 2010	Lịch sử	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam, 3
5	Bùi Thị Quỳnh, 1986, Giảng viên cơ hữu		Thạc sĩ, VN, 2013	Triết học	Pháp luật đại cương, 2
6	Nguyễn Thị Hải Ninh, 1985, Giảng viên cơ hữu		Thạc sĩ, VN, 2013	Kinh tế chính trị	Phương pháp luận nghiên cứu khoa học, 2
7	Nguyễn Thị Nhung, 1982, Giảng viên cơ hữu		Thạc sĩ, VN, 2013	Lịch sử	Lịch sử các học thuyết kinh tế, 2
8	Cao Hải An, 1982, Giảng viên cơ hữu		Thạc sĩ, VN, 2011	Tâm lý học	Tâm lý học đại cương, 2
9	Bùi Thị Quỳnh, 1986, Giảng viên cơ hữu		Thạc sĩ, VN, 2013	Triết học	Nhập môn xã hội học, 2
10	Phạm Thị Miến, 1982, Giảng viên cơ hữu		Thạc sĩ, VN, 2010	Lịch sử	Văn hóa kinh doanh, 2
11	Mai Thị Huyền, 1984, Giảng viên cơ hữu		Thạc sĩ, VN, 2012	Tiếng Anh	Tiếng anh cơ bản 1, 4
12	Vũ Thị Thái, 1983, Giảng viên cơ hữu		Thạc sĩ, VN, 2011	Tiếng Anh	Tiếng anh cơ bản 2, 4

13	Bùi Thị Huyền, 1982, Trưởng bộ môn ngoại ngữ		Thạc sĩ, VN, 2010	Tiếng Anh	Tiếng anh chuyên ngành, 2
14	Nguyễn Thanh Huyền, 1979, Trưởng bộ môn Toán		Thạc sĩ, VN, 2008	Đại số	Toán cao cấp 1, 3
15	Nguyễn Quế Phương, 1980, giảng viên cơ hữu		Thạc sĩ, VN, 2008	Toán	Toán cao cấp 2, 3
16	Nguyễn Thanh Huyền, 1979, Trưởng bộ môn Toán		Thạc sĩ, VN, 2008	Đại số	Xác suất thống kê, 2
17	Nguyễn Hồng Quân, 1968, Trưởng Khoa Công nghệ thông tin		Thạc sĩ, VN, 2006	Công nghệ thông tin, VN, 2006	Nhập môn tin học, 3
18	Trần Thị Thanh Hương, 1982, Giảng viên cơ hữu		Thạc sĩ, VN, 2011	Kinh tế CN	Địa lý kinh tế, 2
19	Phạm Thị Anh Thương, 1980, Phó trưởng khoa Công nghệ thông tin		Thạc sĩ, VN, 2012	Khoa học máy tính	Tin học văn phòng, 2
20	Dương Khắc Mạnh, 1980, Giảng viên cơ hữu		Đại học, VN, 2003	Sự phạm TDIT	Giáo dục thể chất, 3
21	Trần Văn Đồng, 1965, Giảng viên cơ hữu		Cao đẳng, VN, 1986	Bộ binh,	Giáo dục quốc phòng, 165 tiết
22	Đỗ Thảo Dịu, 1981, Phó Trưởng khoa Kinh tế		Thạc sĩ, VN, 2009	Kinh tế CN	Kinh tế vi mô, 3
23	Phạm Thu Trà, 1981, Giảng viên cơ hữu		Thạc sĩ, VN, 2011	QTDN mô	Kinh tế vĩ mô, 2



24	Bùi Thị Thúy Hằng, 1972, Giảng viên cơ hữu		Thạc sĩ, VN, 2011	Kinh tế CN	Nguyên lý thống kê, 2
25	Nguyễn Thị Hải Ninh, 1985, Giảng viên cơ hữu		Thạc sĩ, VN, 2013	Kinh tế chính trị	Pháp luật kinh tế, 3
26	Nguyễn Phương Thúy, 1982, Giảng viên cơ hữu		Thạc sĩ, VN, 2010	Kinh tế CN	Nguyên lý kế Toán, 3
27	Nguyễn Thị Thu Hà, 1986, giảng viên cơ hữu		Đại học, VN, 2009	Tài chính ngân hàng	Tài chính- tiền tệ, 3
28	Phạm Thị Anh Thương, 1980, Phó trưởng khoa Công nghệ thông tin		Thạc sĩ, VN, 2011	Khoa học máy tính	Tin học ứng dụng, 2
29	Vũ Thị Lan, 1990, Giảng viên cơ hữu		Thạc sỹ, VN, 2012	Tài chính- Ngân hàng	Toán tài chính, 3
30	Phạm Thu Trà, 1981, Giảng viên cơ hữu		Thạc sỹ, VN, 2011	QTDN mở	Quản trị học, 2
31	Nguyễn Thị Mơ, 1981, Trưởng bộ môn QTKD		Thạc sĩ, VN, 2010	Kinh tế CN	Quản trị kinh doanh, 3
32	Bùi Thị Thúy Hằng, 1972, Giảng viên cơ hữu		Thạc sĩ, VN, 2011	Kinh tế CN	Bảo hiểm, 2
33	Lê Xuân Hương, 1984, Giảng viên cơ hữu		Thạc sỹ, VN, 2007	Tài chính- Ngân hàng	Tài chính quốc tế, 4
34	Trần Hoàng Tùng, 1979, Giảng viên cơ hữu		Thạc sĩ, VN, 2009	Kinh tế CN	Định giá tài sản trong doanh nghiệp, 4

35	Nguyễn Thị Thương Huyền, 1990, Giảng viên cơ hữu		Đại học, VN, 2013	Tài chính- Ngân hàng	Quản trị ngân hàng thương mại, 4
36	Trần Hoàng Tùng, 1979, Giảng viên cơ hữu		Thạc sĩ, VN, 2009	Kinh tế CN	Thị trường chứng khoán và đầu tư chứng khoán, 3
37	Lê Xuân Hương, 1984, Giảng viên cơ hữu		Thạc sỹ, VN, 2007	Tài chính- Ngân hàng	Thuế 1, 3
38	Lê Xuân Hương, 1984, Giảng viên cơ hữu		Thạc sỹ, VN, 2007	Tài chính- Ngân hàng	Thuế 2, 3
39	Nguyễn Thị Thương Huyền, 1990, Giảng viên cơ hữu		Đại học, VN, 2013	Tài chính- Ngân hàng	Quản lý tài chính công, 3
40	Nguyễn Thị Thuý , 1987, Giảng viên cơ hữu		Thạc sỹ, VN, 2012	Kinh tế CN mô	Tài chính doanh nghiệp 1, 3
41	Nguyễn Thị Thuý , 1987, Giảng viên cơ hữu		Thạc sỹ, VN, 2012	Kinh tế CN mô	Tài chính doanh nghiệp 2, 3
42	Nguyễn Thị Mơ, 1981, Trưởng bộ môn QTKD		Thạc sĩ, VN, 2010	Kinh tế CN	Phân tích tài chính doanh nghiệp, 4
43	Nguyễn Thị Thùy, 1987, Giảng viên cơ hữu		Thạc sỹ, VN, 2012	Kế Toán DN	Lập và phân tích dự án đầu tư, 2
44	Lê Thị Tuyết Thanh, 1968, Nhân viên kế Toán, giảng viên kiêm nhiệm		Đại học, VN, 2004	Kế Toán	Kiểm toán căn bản, 2
45	Ngô Thị Lan Hương, 1984, Giảng viên cơ hữu		Thạc sĩ, Đà Loan, 2009	QTKD	Marketing căn bản, 2



46	Nguyễn Thị Thơm, 1987, Giảng viên cơ hữu		Thạc sỹ, VN, 2010	Kế Toán tổng hợp	Kế Toán tài chính 1, 4
47	Đỗ Thị Mơ, 1982, Giảng viên cơ hữu		Thạc sỹ VN, 2012	Tài chính- Ngân hàng	Kế Toán tài chính doanh nghiệp 2, 4
48	Hoàng Thị Thúy, 1986, Giảng viên cơ hữu		Đại học, VN, 2010	Kế Toán DN	Kế Toán quản trị, 4
49	Vũ Thị Lan, 1990, Giảng viên cơ hữu		Thạc sỹ, VN, 2012	Tài chính- Ngân hàng	Quản lý dự án, 2
50	Nguyễn Thị Thúy, 1985, Giảng viên cơ hữu		Thạc sỹ, VN, 2013	Kế Toán	Thị trường bất động sản, 2
51	Nguyễn Thanh Hằng, 1989, Giảng viên cơ hữu		Đại học, VN, 2011	Kế Toán	Kế Toán hành chính sự nghiệp
52	Nguyễn Thị Thu Hằng, 1984, Giảng viên cơ hữu		Thạc sỹ, VN, 2008	Kế Toán	Tài chính doanh nghiệp 3, 4
53	Đỗ Thảo Dịu, 1981, Phó Trưởng khoa Kinh tế		Thạc sĩ, VN, 2009	Kinh tế CN	Kinh tế lượng, 3

## 12. Cơ sở vật chất phục vụ học tập

### 12.1. Các phòng thí nghiệm, thực hành và xưởng thực tập

Các phòng học chuyên dùng được trang bị đủ thiết bị và số lượng đáp ứng cho 30 đến 60 sinh viên thực hành trong một đợt theo các bài thực hành được quy định trong chương trình đào tạo.

STT	Phòng thực hành	Địa điểm	Ghi chú
	Phòng học ngoại ngữ	Giảng đường B	Đủ thiết bị
2.	Phòng thực hành tin học, kế toán máy	Giảng đường B	Đủ thiết bị
3.	Khu thực nghiệm sản xuất	Ngoài trường	30 vạn tấn than/năm

### 12.2. Thư viện

Thư viện 3 tầng với tổng diện tích 2300m<sup>2</sup> với trên 5000 đầu sách giáo trình, bài giảng và tài liệu tham khảo cho các ngành nói chung. Chuyên ngành Tài chính doanh nghiệp nói riêng trên 386 đầu sách giáo trình, bài giảng và tài liệu tham khảo phục vụ cho đào tạo Đại học Tài chính doanh nghiệp.

Trường đã liên kết nhiều năm với Trường Đại học Mỏ- Địa chất, Trường Đại học Kinh tế quốc dân, và một số trường khác giúp các tài liệu tham khảo, và phối hợp biên soạn bổ sung bài giảng, giáo trình một số học phần chuyên ngành đào tạo bậc Đại học.

Phương tiện nối mạng: Nội mạng Lan; Internet băng thông 4Mbps

### 12.3. Tài liệu giảng dạy, học tập

400 đầu sách giáo trình, bài giảng và tài liệu tham khảo phục vụ cho đào tạo Đại học Tài chính doanh nghiệp là tương đối đầy đủ.

Hiện tại hàng năm Trường đều đầu tư kinh phí để bổ sung tài liệu, giáo trình phục vụ giảng dạy của giảng viên và học tập của sinh viên từ 150 đến 200 triệu đồng, do đó việc bổ sung tài liệu, giáo trình phục vụ đào tạo các ngành của Trường sẽ được thực hiện.

### 13. Hướng dẫn thực hiện chương trình

- Kiến thức trong chương trình đào tạo là kiến thức bắt buộc phải có;
- Trình tự giảng dạy các học phần có thể điều chỉnh nhưng bắt buộc phải đảm bảo điều kiện logic nhận thức khi học các học phần;
- Khóa luận tốt nghiệp hoặc đăng ký học học phần chuyên sâu thay thế, sau khi Hiệu trưởng phê duyệt, được công bố ngay đầu năm thứ 3 để cho sinh viên tự chọn và chuẩn bị;
- Tổ chức thực hiện chương trình theo quy định tại Quy chế về tổ chức đào tạo, thi, kiểm tra và công nhận tốt nghiệp đại học và cao đẳng hệ chính qui theo hệ thống tín chỉ ban hành kèm theo Quyết định số 521/2015/QĐ-ĐHCNQN ngày 03/9/2015 của Hiệu trưởng Trường đại học Công nghiệp Quảng Ninh và các văn bản hiện hành.

  
HIỆU TRƯỞNG  
TS. Hoàng Hùng Thắng